

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI  
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NẤU ĂN- NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG



# CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ TIẾNG ANH

*(Ban hành kèm theo QĐ số            ngày    tháng    năm 2023 của  
Hiệu trưởng Trường trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ du lịch  
và Thời trang Hà Nội)*

**Hà Nội, năm 2023**



## MỤC LỤC

Trang

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ .....	1
Tên môn học: Giáo dục chính trị.....	8
Mã môn học: MH 01 .....	8
Tên môn học: Pháp luật.....	15
Mã môn học: MH02 .....	15
Tên môn học: Giáo dục thể chất.....	21
Mã môn học: MH03 .....	21
Tên môn học: Giáo dục quốc phòng - An ninh.....	26
Mã môn học: MH04 .....	26
Tên môn học: Tin học cơ bản.....	31
Mã môn học: MH05 .....	31
Tên môn học: Tiếng Anh cơ bản.....	41
Mã số môn học: MH 06.....	41
Tên môn học: Từ vựng Tiếng Anh 1.....	55
Mã môn học: MH 07 .....	55
Tên môn học: Từ vựng Tiếng Anh 2.....	59
Mã môn học: MH 08 .....	59
Tên mô đun: Kỹ năng nghe 1 .....	63
Mã mô đun: MĐ 09 .....	63
Tên mô đun: Kỹ năng nói 1.....	67
Mã mô đun: MĐ 10 .....	67
Tên mô đun: Kỹ năng đọc 1 .....	71
Mã mô đun: MĐ 11 .....	71
Tên mô đun: Kỹ năng viết 1.....	75
Mã mô đun: MĐ 12 .....	75
Tên mô đun: Từ vựng Tiếng Anh 3 .....	79
Mã mô đun: MH 13 .....	79
Tên mô đun: Kỹ năng nghe 2 .....	85
Mã mô đun: MĐ 14.....	85
Tên mô đun: Kỹ năng nói 2.....	89
Mã mô đun: MĐ 15 .....	89
Tên mô đun: Kỹ năng đọc 2.....	93
Mã mô đun: MĐ 16 .....	93
Tên mô đun: Kỹ năng viết 2.....	97
Mã mô đun: MĐ 17 .....	97
Tên mô đun: Lý thuyết dịch .....	100
Mã mô đun: MĐ 18 .....	100
Tên mô đun: Đất nước học Anh.....	105
Mã mô đun: MĐ 19.....	105



## **CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ**

*(Ban hành kèm theo QĐ số            ngày            tháng            năm 2023 của  
Hiệu trưởng Trường trung cấp Nghề Nấu ăn - NVDL và thời trang Hà Nội)*

**Tên nghề: Tiếng Anh**

**Mã nghề: 5220206**

**Trình độ đào tạo: Trung cấp**

**Hình thức đào tạo: Chính quy**

**Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT, tốt nghiệp trung cấp trở lên, có đủ sức khỏe để học tập;

**Thời gian đào tạo: 02 năm**

### **1. Mục tiêu đào tạo:**

#### **1.1. Mục tiêu chung:**

Chương trình đào tạo nghề Tiếng Anh trình độ trung cấp, đào tạo cho người học: có năng lực làm việc; có đạo đức nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc; có sức khỏe, có kiến thức và kỹ năng để tìm việc làm; có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Kết thúc khóa học học sinh học tập đạt yêu cầu sẽ được cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp, có cơ hội tìm việc làm trong các doanh nghiệp, cơ quan, có cơ hội học tập nâng cao trình độ, tay nghề ở các bậc học cao hơn.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể :**

Sau khi học xong chương trình người học có khả năng:

- *Kiến thức:*

+ Trình bày được các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có hiểu biết về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lê nin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội.

+ Trình bày được các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các cấp độ và bình diện của tiếng Anh như ngữ âm, hình thái, từ vựng, cú pháp, ngữ nghĩa, văn hóa – văn học của các nước thuộc cộng đồng Anh ngữ.

+ Trình bày được nội dung chính của các chủ đề cụ thể hoặc trừu tượng trong một văn bản (gồm những thảo luận kỹ thuật về chuyên ngành).

+ Giao tiếp với người bản xứ

+ Diễn đạt một cách rõ ràng và cụ thể về rất nhiều chủ đề, bày tỏ quan điểm về một chủ đề thời sự và nêu được những ưu điểm và nhược điểm của các tình huống khác nhau.

- *Kỹ năng:*

+ Sử dụng được ngôn ngữ một cách độc lập

+ Sử dụng thành thạo cả 4 kỹ năng ngôn ngữ - nghe, nói, đọc và viết – tiếng Anh, trong các tình huống giao tiếp xã hội có liên quan đến chuyên ngành Tiếng Anh.

+ Một số kỹ năng khác: Giao tiếp, ứng xử; làm việc nhóm; Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

- *Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm*

+ Tin tưởng và chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

+ Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tôn trọng nội quy của cơ quan.

+ Có thái độ cởi mở và khoan dung với các đặc trưng của ngôn ngữ, văn hóa và cách ứng xử khi làm việc trong môi trường đa ngôn ngữ, đa văn hóa.

+ Có ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân.

+ Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

- Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

+ Phiên dịch

+ Thông dịch

+ Dịch thuật

+ Dịch phim

+ Nhân viên các bộ phận chức năng

+ Giáo viên Tiếng Anh

- Học tiếp lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

## **2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: **21**

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **52 tín chỉ**

- Khối lượng các môn học chung: **255 giờ**

- Khối lượng các môn học , mô đun chuyên môn: **1145 giờ**

- Khối lượng lý thuyết: **371 giờ**; thực hành, thực tập, kiểm tra: **972 giờ**, kiểm tra **87 giờ**.

### 3. Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>17</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật.	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	45	21	21	3
MH 05	Tin học	3	45	15	29	1
MH 06	Ngoại ngữ (Tiếng Anh cơ bản)	6	90	30	56	4
<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>	<b>35</b>	<b>1145</b>	<b>277</b>	<b>794</b>	<b>74</b>
<b>II.1</b>	<b>Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở</b>	<b>13</b>	<b>330</b>	<b>142</b>	<b>164</b>	<b>24</b>
MH 07	Từ vựng Tiếng Anh 1 (Vocabulary for IELTS Unit 1-5)	4	60	41	15	4
MH 08	Từ vựng Tiếng Anh 2 (Vocabulary for IELTS Unit 5-10)	4	60	41	15	4
MĐ 09	Kỹ năng nghe 1 (Listening for IELTS Unit 1-6)	2	75	15	56	4
MĐ 10	Kỹ năng nói 1 (Speaking for IELTS Unit 1-6)	1	45	15	26	4
MĐ 11	Kỹ năng đọc 1 (Reading for IELTS Unit 1-6)	1	45	15	26	4
MĐ 12	Kỹ năng viết 1 (Writing for IELTS Unit 1-6)	1	45	15	26	4
<b>II.2</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</b>	<b>22</b>	<b>815</b>	<b>135</b>	<b>630</b>	<b>50</b>
MĐ 13	Từ vựng Tiếng Anh 3 (Vocabulary for IELTS Unit 11-15)	4	120	15	99	6
MĐ 14	Kỹ năng nghe 2 (Listening for IELTS Unit 7-12)	2	60	15	41	4

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
MĐ 15	Kỹ năng nói 2 (Speaking for IELTS Unit 7-12)	1	45	15	26	4
MĐ 16	Kỹ năng đọc 2 (Reading for IELTS Unit 7-12)	1	45	15	26	4
MĐ 17	Kỹ năng viết 2 (Writing for IELTS Unit 7-12)	1	45	15	26	4
MĐ 18	Lý thuyết dịch (English – Vietnamese translation material – Unit 1-5)	3	90	30	56	4
MĐ 19	Đất nước học Anh (Britain in close – up Unit 1-4)	3	90	30	56	4
MĐ 20	Thực tập doanh nghiệp	3	135	0	130	5
MĐ 21	Thực tập tốt nghiệp	4	185	0	170	15
<b>Tổng cộng</b>		<b>52</b>	<b>1400</b>	<b>371</b>	<b>942</b>	<b>87</b>

(có nội dung chi tiết kèm theo)

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

**4.1. Các môn học chung:** bắt buộc do Bộ Lao động thương binh và xã hội phối hợp với các Bộ/Ngành tổ chức xây dựng để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị: Căn cứ theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH

- Môn Pháp luật: Căn cứ theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH

- Môn Giáo dục thể chất: Căn cứ theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH

- Môn Giáo dục quốc phòng – An ninh: Căn cứ theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH

- Môn Tin học: Căn cứ theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH

- Môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh cơ bản): Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH

#### 4.2. Các môn học, mô đun chuyên môn:

- Nhóm các môn MH07; MH08; MĐ09; MĐ10; MĐ11; MĐ12 được bố trí đưa vào tổ chức đào tạo song song hoặc tùy vào kế hoạch đào tạo của nhà trường.



- Nhóm các môn học, mô đun: MĐ13; MĐ14; MĐ15; MĐ16; MĐ17; MĐ18; MĐ19; MĐ20; MĐ21 được bố trí đưa vào tổ chức đào tạo sau các môn MH07; MH08; MĐ09; MĐ10; MĐ11; MĐ12 và các môn học, mô đun được tổ chức đào tạo song song hoặc tùy vào kế hoạch đào tạo của nhà trường.

#### **4.3. Thực tập:**

- **Thực tập doanh nghiệp:** Để nâng cao tay nghề và tiếp cận việc làm, nhà trường cần bố trí kế hoạch thực tập tại Doanh nghiệp.

+ Các môn học có thực tập tại doanh nghiệp bao gồm tất cả các môn liên quan tới 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết.

+ Nội dung thực tập căn cứ vào chương trình đào tạo của mỗi môn học, mô đun.

+ Mỗi kỹ năng có thể tổ chức thực tập riêng hoặc ghép các kỹ năng với nhau để tổ chức thực tập vào cuối mỗi học kỳ, hoặc năm học, hoặc khi kết thúc đào tạo môn học và phù hợp với thời gian đăng ký tiếp nhận học sinh thực tập của các Doanh nghiệp

- Thực tập tốt nghiệp:

Được bố trí sau hi người học đã hoàn thành xong chương trình đào tạo. Kỳ thực tập tốt nghiệp sẽ giúp người học tiếp cận và làm quen với môi trường làm việc phù hợp với ngành/nghề được đào tạo, được trực tiếp tham gia vào các vị trí công việc của ngành/nghề

#### **4.4. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:**

Thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường có thể bố trí tham quan một số cơ quan, doanh nghiệp phù hợp với nghề đào tạo;

- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>
1	Thể dục thể thao	- 5h đến 6h, 17h đến 18h hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: qua các phương tiện thông tin đại chúng	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (1 buổi/tuần)
	Tham gia các hội thi văn hóa văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn trong năm; hội thi của cụm thi đua, cụm an ninh, của ngành	Theo kế hoạch các hội thi, hội diễn

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Sáng từ 7h đến 12h; chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày trong tuần (thứ 2 đến thứ 6)
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể.	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ 7, chủ nhật.
5	Tham quan, dã ngoại - Nhà trường tổ chức thăm quan các doanh nghiệp, đơn vị, cơ quan,... để học sinh có thể quan sát môi trường làm việc. - Tổ chức cho học sinh đi dã ngoại để rèn luyện kỹ năng sống; kỹ năng làm việc nhóm; tinh thần trách nhiệm và năng lực tự chủ... của học sinh	Mỗi học kỳ 1 lần.

#### **4.5. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun:**

##### **4.5.1. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ**

- Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học, mô đun thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học, mô đun thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

- Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học, mô đun; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

- Quy định kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học, mô đun:

Mỗi môn học có từ 1 đến 3 tín chỉ sẽ có tối thiểu 01 đầu điểm kiểm tra thường xuyên và 01 đầu điểm kiểm tra định kỳ.

Mỗi môn học, mô đun có trên 3 tín chỉ sẽ có tối thiểu 02 đầu điểm kiểm tra thường xuyên và 02 đầu điểm kiểm tra định kỳ.

#### **4.5.2. Tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun**

Các môn học, mô đun sau khi kết thúc 1 tuần trở lên nhà trường sẽ bố trí thi kết thúc môn học, đảm bảo mỗi tín chỉ học sinh được nghỉ 0,5 ngày ôn thi.

Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Tùy thuộc vào đặc tính của môn học giáo viên sẽ đề xuất hình thức thi chương trình chi tiết môn học.

#### **4.6. Hướng dẫn thi tốt nghiệp, xét công nhận tốt nghiệp: Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ:**

- Người học phải học hết chương trình đào tạo nghề “Tiếng Anh” và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học và các quy định liên quan để quyết định công nhận tốt nghiệp ngay cho người học.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng theo quy định.

#### **4.7. Các chú ý khác:**

- Có thể sử dụng một số môn học, mô đun đào tạo trong chương trình để xây dựng chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp (tùy theo nhu cầu của người học).

# CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: Giáo dục chính trị**

**Mã môn học: MH 01**

**Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thảo luận: 13 giờ; kiểm tra: 02 giờ)**

## **I. Vị trí, tính chất của môn học**

### **1. Vị trí**

Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

### **2. Tính chất**

Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

## **II. Mục tiêu môn học**

Kiến thức:

Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

Kỹ năng:

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

## **III. Nội dung môn học**

### **1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian**

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin	4	2	2	
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	5	3	2	
4	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	5	3	2	
5	Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam	10	5	5	
6	Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	3	1	2	
7	Kiểm tra	2			2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>15</b>	<b>13</b>	<b>02</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### **BÀI MỞ ĐẦU**

#### Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

#### Nội dung

1. Vị trí, tính chất môn học
2. Mục tiêu của môn học
3. Nội dung chính
4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

#### **Bài 1:**

### **KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**

#### Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;
- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

Nội dung

- 1.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin
- 1.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin
  - 1.2.1. Triết học Mác - Lênin
  - 1.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin
  - 1.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học
- 1.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

## **Bài 2:**

### **KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, một số nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

Nội dung

- 2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh
- 2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh
- 2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam
- 2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay
  - 2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
  - 2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

## **Bài 3:**

### **NHỮNG THÀNH LỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG**

Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

Nội dung

3.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

3.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

3.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

3.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

3.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

3.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

#### **Bài 4:**

### **PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM**

Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

Nội dung

4.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

4.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

4.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

4.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

#### **Bài 5:**

### **TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT, NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐT**

Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

Nội dung

## 5.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

### 5.1.1. Người công dân tốt

### 5.1.2. Người lao động tốt

## 5.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

### 5.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

### 5.2.2. Phân đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

- Phòng học, máy tính, máy chiếu và các thiết bị dạy học khác;

- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

## **V. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

## **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trình phổ thông.

## **VII. Một số hướng dẫn khác**

Khuyến khích các trường trong danh sách trường nghề được ưu tiên đầu tư tập trung, đồng bộ theo tiêu chí trường nghề chất lượng theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020" tổ chức thi điểm giảng dạy trực tuyến môn học này. Đối với các trường khác, chỉ tổ chức giảng dạy trực tuyến môn học sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **Tài liệu tham khảo**



[1]. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

[2]. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

[3]. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

[4]. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

[5]. Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

[6]. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

[7]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

[8]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

[9]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[10]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[11]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[12]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

[13]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

[14]. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[15]. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[16]. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận- Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[17]. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[18]. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;

[19]. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

[20]. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Các tài liệu liên quan khác./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: Pháp luật**

**Mã môn học: MH02**

**Thời gian thực hiện môn học:** 15 giờ (lý thuyết: 9 giờ; thảo luận, bài tập: 5 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học**

#### **1. Vị trí**

Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

#### **2. Tính chất**

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

### **II. Mục tiêu môn học**

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

#### **1. Về kiến thức**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

#### **2. Về kỹ năng**

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

#### **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

### **III. Nội dung môn học**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật lao động	7	5	2	
4	Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
5	Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	
6	Kiểm tra	1			1
	<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>9</b>	<b>5</b>	<b>1</b>

2. Nội dung chi tiết:

### **Bài 1:**

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

Nội dung

1.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

1.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

1.2.1.1. Quy phạm pháp luật

1.2.1.2. Chế định pháp luật

1.2.1.3. Ngành luật

1.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

1.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

1.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

1.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

## **Bài 2:**

### **HIẾN PHÁP**

#### Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

#### Nội dung

- 2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam
  - 2.1.1. Khái niệm hiến pháp
  - 2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam
- 2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013
  - 2.2.1. Chế độ chính trị
  - 2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
  - 2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

## **Bài 3:**

### **PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG**

#### Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.
- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

#### Nội dung

- 3.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động
- 3.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động
- 3.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động
  - 3.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động
  - 3.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động
  - 3.3.3. Hợp đồng lao động
  - 3.3.4. Tiền lương
  - 3.3.5. Bảo hiểm xã hội
  - 3.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi
  - 3.3.7. Kỷ luật lao động
  - 3.3.8. Tranh chấp lao động
  - 3.3.9. Công đoàn

## **Bài 4:**

### **PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

#### Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

#### Nội dung

- 4.1. Khái niệm tham nhũng
- 4.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng
- 4.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng
- 4.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
- 4.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

## **Bài 5:**

### **PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

#### Mục tiêu

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;
- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

#### Nội dung

- 5.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng
- 5.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

#### 4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

#### **V. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

## **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

### **Tài liệu tham khảo**

- [1]. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
- [2]. Bộ Luật lao động, 2012.
- [3]. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
- [4]. Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
- [5]. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
- [6]. Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.
- [7]. Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.
- [8]. Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
- [9]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm.
- [10]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật* (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [11]. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật (2016), *Giáo trình Luật Lao động*.

[12]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật*, Nhà Xuất bản Tư pháp.

[13]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nhà Xuất bản Công an nhân dân.

[14]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Lao động Việt Nam*, Nhà Xuất bản Công an nhân dân.

[15]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật*, Nhà Xuất bản Tư pháp.

[16]. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (2017), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*.

[17]. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (2017), *Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*.



## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Giáo dục thể chất

**Mã môn học:** MH03

**Thời gian môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 3giờ; Thực hành: 24giờ; Kiểm tra: 3giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Giáo dục thể chất là môn học thuộc nhóm kiến thức các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Môn học này cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về các bộ môn thể thao. Thông qua các môn thể thao trên, môn học hướng tới giúp người học có nền tảng và khả năng tự rèn luyện thân thể, hình thành lối sống lành mạnh phục vụ học tập ở hiện tại và làm việc trong tương lai, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở.

- Tính chất: Môn học Giáo dục thể chất là môn học bắt buộc thuộc chương trình đào tạo trình độ trung cấp do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định, được đánh giá kết quả bằng hình thức kiểm tra hết môn.

### II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức, kỹ năng: Nắm được các kiến thức, kỹ năng cơ bản về thể dục thể thao (TDTT), biết cách áp dụng vào việc tăng cường và bảo vệ sức khỏe.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hình thành được các phẩm chất về ý chí, nhân cách, đạo đức, tinh thần tập thể.

### III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên bài	CT	Nội dung
1	<b>Thể dục nhịp điệu (nữ); Thể dục phát triển chung (nam) (TD)</b>	Học	- Giới thiệu mục tiêu, nội dung chương trình thể dục lớp 12 - Động tác 1-2 (nữ); Động tác 1-5 (nam)
	<b>Chạy tiếp sức</b>	Ôn	- Một số động tác bổ trợ: chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau, chạy tăng tốc - Trao-nhận tín gậy tại chỗ và di chuyển (đi bộ chậm, đi bộ nhanh) theo nhóm 2 người (số 1-2; số 2-3; số 3-4)
2	<b>Bài TD</b>	Ôn Học	Động tác 1-2 (nữ); Động tác 1-5 (nam) Động tác 3 (nữ); Động tác 6-10 (nam)
	<b>Chạy tiếp sức</b>	Ôn	Trao-nhận tín gậy tại chỗ, di chuyển chậm theo nhóm hai người (số 1-2; số 2-3; số 3-4)

<b>TT</b>	<b>Tên bài</b>	<b>CT</b>	<b>Nội dung</b>
3	<b>Bài TD</b>	Ôn Học	Động tác 2-3 (nữ); Động tác 1-10 (nam) Động tác 4 (nữ); Động tác 11-18 (nam)
	<b>Chạy tiếp sức</b>	Ôn	- Trao-nhận tín gậy tại chỗ, với tốc độ chậm và chạy theo nhóm hai người (số 1-2; số 2-3; số 3-4) - Chạy lặp lại 30m tốc độ cao
4	<b>Bài TD</b>	Ôn Học	Động tác 2-4 (nữ); Động tác 1-18 (nam) Động tác 19-27 (nam)
	<b>Chạy tiếp sức</b>	Ôn	- Trao-nhận tín gậy với tốc độ chậm và chạy theo nhóm 3 người (số 1-2-3; số 2-3-4) số 1 xuất phát với tín gậy - Chạy lặp lại 30m tốc độ cao
5	<b>Bài TD</b>	Ôn Học	Động tác 2-4 (nữ); Động tác 1-27 (nam) Động tác 5 (nữ)
	<b>Chạy tiếp sức</b>	Ôn	- Hoàn thiện kĩ thuật trao-nhận tín gậy (bài tập 2 phối hợp 2 người) - Chạy lặp lại 30m tốc độ cao
6	<b>TD</b>	Ôn Học	Động tác 1-5 (nữ) Động tác 28-37 (nam)
	<b>Chạy tiếp sức</b>	Ôn	Như nội dung tiết 5
7	<b>Bài TD</b>	Ôn Học	Động tác 2-5 (nữ) hoặc do GV chọn; Động tác 1-37 (nam) Động tác 6-7 (nữ)
		Ôn	- Hoàn thiện kĩ thuật trao-nhận tín gậy (bài tập 2, phối hợp 3 người) - Chạy lặp lại 30m tốc độ cao
8	<b>Bài TD</b>	Ôn Học	Động tác 2-7 (nữ) Động tác 38-45 (nam)
	<b>Chạy tiếp sức</b>	Ôn	Như nội dung tiết 7
9	<b>Bài TD</b>	Ôn Học	Động tác 2-7 (nữ) hoặc do GV chọn; Động tác 1-45 (nam) Động tác 8 (nữ)
	<b>Chạy tiếp sức</b>	Ôn	- Hoàn thiện kĩ thuật trao-nhận tín gậy (bài tập 3)

<b>TT</b>	<b>Tên bài</b>	<b>CT</b>	<b>Nội dung</b>
10	<b>Bài TD</b>	Ôn Học	Động tác 2-8 (nữ); Động tác 1-45 (nam) Động tác 46-50 (nam)
	<b>Chạy tiếp sức</b>	Ôn	Nội dung như tiết 9, hoặc do GV chọn
<b>11</b>	<b>Lí thuyết</b>	Học	Khái niệm và ý nghĩa của việc luyện tập sức mạnh
12 13			<b>Ôn tập và kiểm tra Chạy tiếp sức</b>
14 15			<b>Ôn tập và kiểm tra Bài thể dục</b>
16	<b>Nhảy xa</b>	Ôn	- Như nội dung như tiết 14, hoặc do GV chọn - Tập hoàn chỉnh kĩ thuật nhảy xa kiểu “Uỡn thân”
	<b>(TTTC)</b>		Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV
17	<b>Nhảy xa</b>	Ôn	- Như nội dung tiết 16 - Một số bài tập, trò chơi phát triển thể lực (do GV chọn)
	<b>(TTTC)</b>		Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV
18	<b>Nhảy xa</b>	Ôn	- Tập hoàn chỉnh kĩ thuật nhảy xa kiểu “Uỡn thân” - Một số bài tập, trò chơi phát triển thể lực (do GV chọn)
	<b>(TTTC)</b>	Học	Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV
19	<b>Nhảy xa</b>	Ôn Học	Như nội dung tiết 18 Giới thiệu Luật thi đấu (phần nhảy xa)
	<b>(TTTC)</b>		Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV
20	<b>Nhảy xa</b>	Ôn	Tập hoàn chỉnh kĩ thuật và nâng cao thành tích
	<b>(TTTC)</b>		Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV
21	<b>Nhảy xa</b>	Ôn	- Một số bài tập, trò chơi phát triển thể lực (do GV chọn) - Tập hoàn chỉnh kĩ thuật và nâng cao thành tích
	<b>(TTTC)</b>		Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV

<b>TT</b>	<b>Tên bài</b>	<b>CT</b>	<b>Nội dung</b>
22	<b>Nhảy xa</b>	Ôn	Tập hoàn chỉnh kĩ thuật và nâng cao thành tích
	<b>(TTTC)</b>		Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV
23	<b>Nhảy xa</b>	Ôn	- Một số bài tập, trò chơi phát triển thể lực (do GV chọn) - Tập hoàn chỉnh kĩ thuật và nâng cao thành tích
	<b>(TTTC)</b>		Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV
24	<b>Nhảy xa</b>	Ôn	Tập hoàn chỉnh kĩ thuật và nâng cao thành tích
	<b>(TTTC)</b>		Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV
25	<b>Nhảy xa</b>		Tập hoàn chỉnh kĩ thuật và nâng cao thành tích
	<b>(TTTC)</b>		Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV
26	<b>Nhảy xa</b>	Ôn	Tập hoàn chỉnh kĩ thuật và nâng cao thành tích
	<b>(TTTC)</b>		Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV
27	<b>Nhảy xa</b>	Ôn	Như nội dung tiết 26 hoặc do GV chọn
	<b>(TTTC)</b>		Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV
28	<b>Nhảy xa</b>	Ôn	Như nội dung tiết 26 hoặc kiểm tra thử (do GV chọn)
	<b>(TTTC)</b>		Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV
29 30			<b>Ôn tập và kiểm tra</b>

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Sân bãi có diện tích rộng
2. Dụng cụ: Dây,...

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

1. Nội dung:
  - Kiến thức, kỹ năng:
    - + Thực hiện động tác đệm bóng thấp tay và chuyền bóng cao tay trước mặt phối hợp 2 động tác;
    - + Căn cứ tính điểm cụ thể: theo văn bản quy định chung của Nhà trường.
  - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hình thành được các phẩm chất về ý chí, nhân cách, đạo đức, tinh thần tập thể.
2. Phương pháp:
  - Kiểm tra định kỳ: Hệ số 2; Số lượng 01 bài; Hình thức: Kiểm tra thực hành; Thời gian 135 phút/bài/lớp.

- Kiểm tra kết thúc môn học: Hệ số 3; Số lượng 01 bài; Hình thức: Kiểm tra thực hành; Thời gian 135 phút/lớp. Đối với các trường hợp có tình trạng sức khỏe đặc biệt theo quy định tại mục 10 của Chương trình này, đã được Nhà trường cho phép, sẽ áp dụng hình thức kiểm tra vấn đáp.

- Lịch kiểm tra do Khoa và Bộ môn bố trí trên cơ sở kết thúc học phần

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học: chương trình này áp dụng cho học sinh học hệ Trung cấp các nghề đào tạo của nhà trường.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Bằng cấp: có trình độ từ cử nhân trở lên, phù hợp cấp độ đào tạo.

+ Trình độ sư phạm và chuyên môn: Có trình độ sư phạm và chuyên môn về giáo dục thể chất theo quy định.

+ Thường xuyên rèn luyện ngoại khoá, nâng trình độ và sức khoẻ.

+ Mặc trang phục TDTT và có dụng cụ thể thao phù hợp.

- Đối với người học:

+ Tham dự các buổi học theo kế hoạch của Nhà trường.

+ Dự đủ số bài kiểm tra theo quy định tại mục 12 của chương trình môn học.

+ Tham gia tích cực các hoạt động học tập theo hướng dẫn của giáo viên.

+ Có đủ tài liệu học tập phù hợp.

+ Mặc trang phục theo qui định của Trường.

+ Việc xét miễn học môn GDTC hoặc giảm học thực hành đối với từng học sinh do Hiệu trưởng nhà trường quyết định trên cơ sở có giấy xác nhận về tình trạng sức khoẻ của học sinh do bệnh viện tương đương cấp huyện trở lên cấp.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Cả chương trình

4. Tài liệu tham khảo:

- Nhiều tác giả (1998), *Hướng dẫn sử dụng luật bóng chuyền*, NXB Giáo dục.

- Mai Văn Muôn (1994), *Thể thao trường học*, NXB Thể dục thể thao.

- Nhiều tác giả (1994), *Lịch sử thể dục thể thao*, NXB Thể dục thể thao.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: Giáo dục quốc phòng - An ninh**

**Mã môn học: MH04**

**Thời gian môn học: 45 giờ;** (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành: 13 giờ;  
Kiểm tra: 4 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học**

- Vị trí:

+ Giáo dục quốc phòng - an ninh là môn học thuộc nhóm kiến thức môn học chung bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

+ Học phần trang bị cho học sinh những kiến thức cần thiết về quốc phòng - an ninh, một số nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm những nội dung chủ yếu về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; một số vấn đề cơ bản về dân tộc, tôn giáo xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thành thạo đội ngũ từng người không có súng, các kỹ năng quân sự cần thiết, biết vận dụng vào phòng vệ các nhân và tham gia bảo vệ an toàn đơn vị, cơ sở.

- Tính chất: Môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh là môn học bắt buộc thuộc chương trình đào tạo trình độ trung cấp do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định, được đánh giá kết quả bằng hình thức kiểm tra hết môn.

### **II. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức: Nắm được các kiến thức về kỹ năng quân sự cần thiết làm cơ sở để học sinh thực hiện nhiệm vụ quân sự trong Nhà trường, vận dụng nghề nghiệp chuyên môn phục vụ Quốc phòng; đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.

- Kỹ năng: Hình thành được lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, những hiểu biết cần thiết về quốc phòng toàn dân và lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng ý thức bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Năng lực tử chủ và trách nhiệm: Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần yêu nước, yêu CNXH; rèn luyện tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên Bài	Tiết	Nội dung
1	Đội ngũ đơn vị	1	Đội ngũ tiểu đội
		2	Đội ngũ trung đội
2	Một số hiểu biết về nền QPTD - ANND	3	Tư tưởng chỉ đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ QP-AN trong thời kỳ mới
		4	Nội dung, biện pháp xây dựng nền QPTD-ANND: Đặc điểm, mục đích, nhiệm vụ
		5	Nội dung, biện pháp xây dựng nền QPTD-ANND: Xây dựng tiềm lực chính trị, kinh tế, khoa học công nghệ
		6	Nội dung, biện pháp xây dựng nền QPTD-ANND - Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh - Xây dựng thế trận QPTD-ANND
		7	Những biện pháp chủ yếu xây dựng nền QPTD-ANND. Trách nhiệm của học sinh trong xây dựng nền QPTD-ANND
3	Tổ chức Quân đội và Công an nhân dân	8	Tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam (mục 1, 2a, 2b, 2c, 2d, mục 3 SGK)
		9	Tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam (mục 2e, 2g, 2h, 2i, mục 3 SGK)
		10	Tổ chức Công an nhân dân Việt Nam
4	Nhà trường, Quân đội, Công an và tuyển sinh đào tạo	11	Nhà trường Quân đội và tuyển sinh đào tạo
		12	Nhà trường Công an và tuyển sinh đào tạo
	Kiểm tra	13	<b>Kiểm tra 1 tiết</b>
5	Giới thiệu Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam Luật Công an nhân dân	14	Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam (mục 1, 2 SGK)
		15	Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam (mục 3, 4 SGK)
		16	Luật Công an nhân dân Việt Nam
		17	Trách nhiệm của HS tham gia xây dựng đội ngũ sĩ

			quan Quân đội, Công an
6	<b>Các tư thế, động tác cơ bản vận động trên chiến trường</b>	18	Ý nghĩa, yêu cầu, động tác đi khom, chạy khom
		19	Động tác bò, lê, luyện tập
		20	Động tác trườn, vọt tiến. dừng lại, luyện tập
		21	Luyện tập
		22	Luyện tập – Hội thao
		23	Luyện tập – Hội thao
7	<b>Lợi dụng địa hình địa vật</b>	24	Những vấn đề chung về địa hình, địa vật
		25	Cách lợi dụng địa hình, địa vật
8	<b>Công tác phòng không nhân dân</b>	26	Sự hình thành và phát triển công tác phòng không nhân dân
		27	Một số vấn đề cơ bản về công tác phòng không nhân dân trong tình hình mới (mục 1, 2, 3, 4a SGK)
		28	Một số vấn đề cơ bản về công tác phòng không nhân dân trong tình hình mới (4b, 4c, 4d, 4e mục 5 SGK)
		29 + 30	<b>Kiểm tra</b>

#### IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy projector,...
2. Học liệu, dụng cụ: Phấn, bảng, súng, lựu đạn, còi, cờ hiệu...
3. Các điều kiện khác: Đảm bảo đầy đủ vũ khí, khí tài, thao trường, quân trang.

#### V. Nội dung và phương pháp đánh giá

##### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Các nội dung về xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên; đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Các nội dung về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; nội dung xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia.

- Kỹ năng: Một số kỹ năng cơ bản thực hành bắn súng tiêu liên AK và luyện tập bắn súng AK bài 1b; huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật



chiến đấu bộ binh: các tư thế vận động trên chiến trường, cách quan sát phát hiện mục tiêu, lợi dụng địa hình, địa vật, hành động của cá nhân trong công sự, ngoài công sự trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra định kỳ: 01 bài (hệ số 2). Hình thức: kiểm tra thực hành, thời gian 120 phút.

- Kiểm tra kết thúc môn học: 01 bài (hệ số 3). Hình thức: kiểm tra lý thuyết, thời gian 60 phút.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình này áp dụng cho học sinh học trình độ Trung cấp các nghề đào tạo của nhà trường.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Bằng cấp tốt nghiệp đại học

+ Trình độ sư phạm: Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm

+ Kinh nghiệm: Cán bộ quản lý cấp Đại đội trở lên.

- Đối với người học:

+ Dự giờ theo quy chế, mặc đồng phục theo quy định.

+ Dự đủ thời lượng lý thuyết, thực hành theo quy định môn học giáo dục quốc phòng-an ninh.

+ Đọc giáo trình, tài liệu và tự học trước khi đến lớp.

+ Tham gia tích cực các hoạt động học tập trên lớp, ở nhà và thực hành trên sân tập (bãi tập) theo hướng dẫn của giáo viên.

+ Có đủ tài liệu học tập theo giáo trình Giáo dục quốc phòng - an ninh (dùng cho học sinh, sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng).

+ Chấp hành nghiêm các quy định khi tham gia học và kiểm tra, thi môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Cả chương trình

4. Tài liệu tham khảo:

- *Giáo trình Giáo dục quốc phòng*, tập 1+2 Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2009, 2010, 2011, 2012.

Ban hành kèm theo Quyết định số:81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số

27/2007/QĐ-BLĐT BXH ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐT BXH ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Quyết định số 40/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quyết định số: 80/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quyết định số 27/2007/QĐ-BLĐT BXH ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội).

- Thông tư số: 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Tin học cơ bản

**Mã môn học:** MH05

**Thời gian thực hiện:** 45 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; kiểm tra: 1 giờ).

### I. Vị trí, tính chất của môn học

#### 1. Vị trí

Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

#### 2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

### II. Mục tiêu của môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được một số nội dung trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

#### 1. Về kiến thức

Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

#### 2. Về kỹ năng

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;
- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;
- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;
- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;
- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	4	3	1	
2	Chương II. Sử dụng máy tính cơ bản	4	2	2	
3	Chương III. Xử lý văn bản cơ bản	15	3	12	
4	Chương IV. Sử dụng bảng tính cơ bản	9	3	6	
5	Chương V. Sử dụng trình chiếu cơ bản	8	2	6	
6	Chương VI. Sử dụng Internet cơ bản	4	2	2	
7	Kiểm tra	1			1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>15</b>	<b>29</b>	<b>1</b>

#### 2. Nội dung chi tiết

##### **Chương 1: HIỂU BIẾT VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN**

Mục tiêu

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;

- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

## Nội dung

### 1.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

#### 1.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

##### 1.1.1.1. Thông tin

##### 1.1.1.2. Dữ liệu

##### 1.1.1.3. Xử lý thông tin

#### 1.1.2. Phần cứng

##### 1.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

##### 1.1.2.2. Thiết bị nhập

##### 1.1.2.3. Thiết bị xuất

##### 1.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

#### 1.2. Phần mềm

##### 1.2.1. Phần mềm hệ thống

##### 1.2.2. Phần mềm ứng dụng

##### 1.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng

##### 1.2.4. Phần mềm nguồn mở

#### 1.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính

##### 1.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính

##### 1.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

## **Chương 2: SỬ DỤNG MÁY TÍNH CƠ BẢN**

### Mục tiêu

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;

- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

### Nội dung

#### 2.1. Làm việc với hệ điều hành

##### 2.1.1. Windows là gì?

##### 2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows

##### 2.1.3. Desktop

##### 2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)

##### 2.1.5. Menu Start

##### 2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng

##### 2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng

##### 2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng

##### 2.1.9. Sử dụng chuột

- 2.2. Quản lý thư mục và tập tin
  - 2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin
  - 2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin
  - 2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin
  - 2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
  - 2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục
  - 2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục
- 2.3. Một số phần mềm tiện ích
  - 2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin
  - 2.3.2. Phần mềm diệt virus
- 2.4. Sử dụng tiếng Việt
  - 2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt
  - 2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt
  - 2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt
- 2.5. Sử dụng máy in
  - 2.5.1. Lựa chọn máy in
  - 2.5.2. In

### **Chương 3: XỬ LÝ VĂN BẢN CƠ BẢN**

Mục tiêu

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

Nội dung

- 3.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản
  - 3.1.1. Khái niệm văn bản
  - 3.1.2. Khái niệm xử lý văn bản
- 3.2. Sử dụng Microsoft Word
  - 3.2.1. Giới thiệu Microsoft Word
    - 3.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word
    - 3.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word
  - 3.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word
    - 3.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn
    - 3.2.2.2. Tạo một tập tin mới
    - 3.2.2.3. Lưu tập tin

- 3.2.2.4. Đóng tập tin
- 3.2.3. Định dạng văn bản
  - 3.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)
  - 3.2.3.2. Định dạng đoạn văn
    - 3.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)
    - 3.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering
    - 3.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)
    - 3.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)
  - 3.2.3.3. Kiểu dáng (Style)
  - 3.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản
    - 3.2.3.4.1. Bảng (Table)
    - 3.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)
    - 3.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)
    - 3.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt
    - 3.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes
  - 3.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)
  - 3.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)
- 3.2.4. In văn bản

## **Chương 4: SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN**

Mục tiêu

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;
- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

Nội dung

- 4.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)
  - 4.2.1. Khái niệm bảng tính
  - 4.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường
- 4.2. Sử dụng Microsoft Excel
  - 4.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel
    - 4.2.1.1. Mở, đóng phần mềm
    - 4.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel
  - 4.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính
    - 4.2.2.1. Mở tập tin bảng tính
    - 4.2.2.2. Lưu bảng tính

- 4.2.2.3. Đóng bảng tính
- 4.3. Thao tác với ô
  - 4.3.1. Các kiểu dữ liệu
  - 4.3.2. Cách nhập dữ liệu
  - 4.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu
    - 4.3.3.1. Xóa dữ liệu
    - 4.3.3.2. Khôi phục dữ liệu
- 4.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)
  - 4.4.1. Dòng và cột
    - 4.4.1.1. Thêm dòng và cột
    - 4.4.1.2. Xoá dòng và cột
    - 4.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột
  - 4.4.2. Trang tính
    - 4.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính
    - 4.4.2.2. Thay đổi tên trang tính
    - 4.4.2.3. Mở nhiều trang tính
    - 4.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính
- 4.5. Biểu thức và hàm
  - 4.5.1. Biểu thức số học
    - 4.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học
    - 4.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản
    - 4.5.1.3. Các lỗi thường gặp
  - 4.5.2. Hàm
    - 4.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm
    - 4.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >
    - 4.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)
    - 4.5.2.4. Hàm điều kiện IF
    - 4.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)
    - 4.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)
- 4.6. Định dạng ô, dãy ô
  - 4.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ
  - 4.6.2. Định dạng văn bản
  - 4.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền
- 4.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính
  - 4.7.1. Trình bày trang tính để in
  - 4.7.2. Kiểm tra và in



### 4.7.3. Phân phối trang tính

## **Chương 5: SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN**

### Mục tiêu

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

### Nội dung

#### 5.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

##### 5.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

##### 5.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

#### 5.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

##### 5.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

###### 5.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

###### 5.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản

###### 5.2.1.3. Các thao tác trên slide

###### 5.2.1.4. Chèn Picture

###### 5.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox

###### 5.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt

##### 5.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình

###### 5.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng

###### 5.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide

###### 5.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn

###### 5.2.2.4. Lặp lại trình diễn

###### 5.2.2.5. In bài thuyết trình

## **Chương 6: SỬ DỤNG INTERNET CƠ BẢN**

### Mục tiêu

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;
- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.
- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

### Nội dung

#### 6.1. Kiến thức cơ bản về Internet

- 6.1.1. Tổng quan về Internet
- 6.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)
- 6.2. Khai thác và sử dụng Internet
  - 6.2.1. Sử dụng trình duyệt Web
  - 6.2.3. Thư điện tử (Email)
  - 6.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)
  - 6.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet
- 6.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng
  - 6.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin
  - 6.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng
  - 6.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet
  - 6.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

##### 1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy).

Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

##### 2. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.

- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.

- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.

##### 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

##### 4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

#### **V. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

## **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH. Ngoài ra, Hiệu trưởng quy định cụ thể và quyết định miễn trừ học tập môn học như sau:

- Miễn trừ học tập môn học đối với người học có:

+ Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

+ Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

### **Tài liệu tham khảo**

[1]. Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.

[2]. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

[3]. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

[4]. Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

[5]. Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

- [6]. Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga (2015), *Giáo trình Tin học Đại cương*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [7]. Huyền Trang (2014), *Sử dụng Internet an toàn*, NXB Phụ nữ.
- [8]. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến (2016), *Giáo trình thực hành Microsoft Word*, NXB Thanh Niên.
- [9]. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến (2017), *Giáo trình thực hành Excel*, NXB Thanh Niên.
- [10]. Joan Lambert and Curtis Frye (2015), *Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition*, Microsoft.
- [11]. Peter Weverka (2016), *Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition*, John Wiley & Sons.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: Tiếng Anh cơ bản**

**Mã số môn học: MH 06**

**Thời gian thực hiện môn học:** 90 giờ, (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, bài tập, ôn tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Môn học Tiếng Anh cơ bản là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp nghề.

- Tính chất:

Chương trình môn học Tiếng Anh cơ bản bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

### **II. Mục tiêu môn học:**

Sau khi học xong chương trình ở trình độ trung cấp, người học đạt được trình độ năng lực ngoại ngữ Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể

- Về kiến thức:

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về những chủ đề quen thuộc như giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt, kỳ nghỉ, các kế hoạch trong tương lai, ngoại hình và tính cách, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

- Về kỹ năng:

a) Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm và rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến các thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ đạc trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động hàng ngày.

b) Kỹ năng nói: Đưa ra và trả lời các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích; đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về các hoạt động hàng ngày.

c) Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

d) Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống và các sở thích.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra & Ôn tập
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends) Từ vựng (Vocabulary) Ngữ pháp (Grammar) Kỹ năng nghe (Listening) Kỹ năng nói (Speaking) Kỹ năng đọc (Reading) Kỹ năng viết (Writing)	9	3	6	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time) Từ vựng (Vocabulary) Ngữ pháp (Grammar) Kỹ năng nghe (Listening) Kỹ năng nói (Speaking) Kỹ năng đọc (Reading) Kỹ năng viết (Writing)	9	3	6	
3	Bài 3: Địa điểm (Places) Từ vựng (Vocabulary) Ngữ pháp (Grammar) Kỹ năng nghe (Listening) Kỹ năng nói (Speaking) Kỹ năng đọc (Reading)	9	3	6	

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra & Ôn tập
	Kỹ năng viết (Writing)				
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink) Từ vựng (Vocabulary) Ngữ pháp (Grammar) Kỹ năng nghe (Listening) Kỹ năng nói (Speaking) Kỹ năng đọc (Reading) Kỹ năng viết (Writing)	9	3	6	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
6	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions) Từ vựng (Vocabulary) Ngữ pháp (Grammar) Kỹ năng nghe (Listening) Kỹ năng nói (Speaking) Kỹ năng đọc (Reading) Kỹ năng viết (Writing)	9	3	6	
7	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation) Từ vựng (Vocabulary) Ngữ pháp (Grammar) Kỹ năng nghe (Listening) Kỹ năng nói (Speaking) Kỹ năng đọc (Reading) Kỹ năng viết (Writing)	9	3	6	
8	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities) Từ vựng (Vocabulary) Ngữ pháp (Grammar) Kỹ năng nghe (Listening) Kỹ năng nói (Speaking)	9	3	6	

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra & Ôn tập
	Kỹ năng đọc (Reading) Kỹ năng viết (Writing)				
9	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests) Từ vựng (Vocabulary) Ngữ pháp (Grammar) Kỹ năng nghe (Listening) Kỹ năng nói (Speaking) Kỹ năng đọc (Reading) Kỹ năng viết (Writing)	9	3	6	
10	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
	<b>Cộng</b>	<b>90</b>	<b>30</b>	<b>56</b>	<b>4</b>

2. Nội dung chi tiết:

### **Bài 1. GIA ĐÌNH VÀ BẠN BÈ (FAMILY AND FRIENDS)**

(Thời gian: 9 giờ)

#### **1. Mục tiêu**

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

#### **2. Nội dung**

##### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

- 2.1.1. Gia đình;
- 2.1.2. Nghề nghiệp;
- 2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

##### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

- 2.2.1. Động từ “to be”;
- 2.2.2. Tính từ sở hữu;
- 2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;



2.2.4. Thi hiện tại đơn.

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;

2.3.2. Bài tập True/False.

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;

2.4.2. Hỏi và trả lời.

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;

2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.3. Bài tập True/False.

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 2. THỜI GIAN RẪNH RỖI (LEISURE TIME)**

(Thời gian: 9 giờ)

### **1. Mục tiêu**

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;
- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;
- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;
- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Các môn thể thao;

2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

#### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;

2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;

2.2.3. Cấu trúc How often...?.

#### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

#### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;

2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.4. Bài tập True/False.

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 3. ĐỊA ĐIỂM (PLACES)**

### **1. Mục tiêu**

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;
- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- Hỏi đường và chỉ đường;
- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;
- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

2.1.2. Các tính từ thông dụng;

2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

#### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

#### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

#### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

#### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

#### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 4. CÁC LOẠI THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG (FOOD AND DRINK)**

### **1. Mục tiêu**

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;
- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;
- Hỏi về số lượng;
- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;
- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

Các loại thực phẩm và đồ uống.

#### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

#### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

#### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với *much* hoặc *many*;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

#### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

#### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

### **BÀI ÔN TẬP 1 VÀ KIỂM TRA**

(Thời gian: 9 giờ)

## **Bài 5. CÁC SỰ KIỆN ĐẶC BIỆT (SPECIAL OCCASIONS)**

### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;
- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;
- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

- 2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;
- 2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;
- 2.1.3. Quần áo và màu sắc.

#### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

- 2.2.1. Thì hiện tại đơn;
- 2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;
- 2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

#### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;
- 2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;
- 2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

#### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

- 2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- 2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;
- 2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

#### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

- 2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;
- 2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;
- 2.5.3. Thảo luận.

#### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 6. KỠ NGHỈ (VACATION)**

### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

- 2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

#### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

- 2.2.1. Thì quá khứ đơn;
- 2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;
- 2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;
- 2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

#### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

#### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

- 2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;
- 2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

#### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

- 2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;
- 2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;
- 2.5.3. Bài tập True/False.

#### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 7. CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY (ACTIVITIES)**

### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

- Nói về các hoạt động hàng ngày;
- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;
- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

## 2. Nội dung

### 2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các hoạt động hàng ngày;
- 2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

### 2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;
- 2.2.2. To infinitive and Gerund.

### 2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

### 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;
- 2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;
- 2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

### 2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: A letter;
- 2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

### 2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

## Bài 8. SỞ THÍCH (HOBBIES AND INTERESTS)

### 1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: *play, go* và *do*;
- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Sở thích;
- 2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

## **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;

2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

## **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

## **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

## **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

## **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

## **BÀI TỔNG ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA**

(Thời gian: 9 giờ)

A. Put the words in the correct order to make sentences in Present continuous.

B. Make the sentences in exercise A negative.

C. Complete the questions using the Present continuous form of the verbs in brackets. Then write true answers.

D. Complete the email. Use the Present continuous form (affirmative, negative or interrogative) of the verbs in brackets.

E. Complete the email. Use the Present simple or Present continuous forms of the verbs in brackets.

F. Complete the sentences with the correct form of the verbs in brackets. Use the Present simple in one gap and the Present continuous in the other.

G. Complete the sentences with the verbs below. Use the affirmative or negative form of the Present simple or the Present continuous.

H. There are mistakes in five of these sentences. Find the mistakes and write the five sentences correctly.

K. Underline one mistake in each sentence. Write the sentences correctly.

\* Kiểm tra

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng; Bàn ghế cho học sinh và giáo viên; Bảng, phấn
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, hệ thống âm thanh
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

## **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

### 1. Nội dung:

#### - Về kiến thức:

Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình

#### - Về kỹ năng:

+ Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm theo yêu cầu.

+ Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm theo yêu cầu.

+ Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

+ Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

### 2. Phương pháp đánh giá:

- Kiểm tra định kỳ: Kỹ năng nghe, nói, đọc viết.

- Kiểm tra kết thúc môn học (hình thức kiểm tra; viết và vấn đáp; thời gian từ 90 phút đến 120 phút

- Thang điểm 10

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học tiếng Anh cơ bản là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp.
2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học
  - a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh  
Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:



Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 2 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- *Phương pháp giảng dạy:*

+ Thuyết trình, giảng giải, làm mẫu.

+ Nêu vấn đề, giao bài tập nhóm cho các sinh hoạt ngoại khoá và sưu tầm tư liệu.

+ Trong quá trình giảng dạy, giao bài tập nhóm, đóng vai... giáo viên cần lưu ý riêng cho từng đối tượng người học cho các chuyên ngành.

- *Đối với giáo viên:*

+ Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học, lấy người học làm trung tâm, tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- *Đối với người học:* Quan sát, hoạt động nhóm, phát âm, đóng vai theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- *Đối với người học:*

+ Dự các buổi học theo kế hoạch của Nhà trường;

+ Dự đủ số bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học

+ Tham gia tích cực các hoạt động học tập theo hướng dẫn của giáo viên

+ Có đầy đủ tài liệu học tập

+ Hoàn thành các bài tập.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý: Học sinh là đối tượng học nghề trong ngành nhà hàng, khách sạn do vậy kỹ năng nghe và nói được luyện tập là chủ yếu trong quá trình thực hiện môn học này nhằm tạo phản xạ giao tiếp tốt với khách hàng sau này..

#### 4. Tài liệu cần tham khảo:

- 1) Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam.
- 2) Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
- 3) Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.
- 4) Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.
- 5) Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.
- 6) Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.
- 7) Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.
- 8) Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: Từ vựng Tiếng Anh 1**

**Mã môn học: MH 07**

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ; (Lý thuyết: 41 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 15 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Là môn học trong nhóm các môn học chuyên môn
- Tính chất: Được giảng dạy song song cùng các kỹ năng Nghe 1 – Nói 1 – Đọc 1 – Viết 1.

### II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:
  - + Từ vựng: Cung cấp cho học sinh vốn từ vựng liên quan tới các chủ đề về con người, gia đình, sức khỏe, giáo dục...
  - + Ngữ pháp: Cung cấp cho học sinh các thời: hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ hoàn thành các thì tương lai, các câu điều kiện, danh từ đếm được và không đếm được...
- Kỹ năng:
  - + Giúp học sinh rèn luyện kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo từng tình huống giao tiếp cụ thể theo từng đơn vị bài học.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
  - + Giúp học sinh yêu thích môn học và tự tin sử dụng Tiếng Anh trong công việc đạt hiệu quả.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Unit 1 – People and relationships	10	7	3	
2	Unit 2 – Health	8	7	1	
3	Unit 3 – Education	14	9	3	2
4	Unit 4 – Adventure	12	9	3	
5	Unit 5 – Gadgets	12	7	3	2
6	Unit 6 – Revision 1	4	2	2	
<b>Cộng</b>		<b>60</b>	<b>41</b>	<b>15</b>	<b>4</b>

2. Nội dung chi tiết

## **Unit 1 – People and relationships**

Thời gian: 10 giờ

### 1.1. Vocabulary:

- Nouns for people and relationships
- Adjectives to describe character

### 1.2. Skill:

Listening

### 1.3. Sub – skills

Recognizing adjectives from their endings

Working out the meaning of words from listening context

### 1.4. Exam practice: Listening

## **Unit 2: Health**

Thời gian: 8 giờ

### 2.1. Vocabulary:

- Nouns for academic subjects
- Verbs for academic study

### 2.2. Skill:

Reading

### 2.3. Sub – skills

Recognizing synonyms and collocations

### 2.4. Exam practice: Reading

## **Unit 3: Education**

Thời gian: 14 giờ

### 3.1. Vocabulary:

- Nouns for academic subjects
- Verbs for academic study

### 3.2. Skill:

Writing

### 3.3. Sub – skills

Choosing the right part of speech

Writing in an academic style

### 3.4. Exam practice: Writing

## **Unit 4: Adventure**

Thời gian: 12 giờ

### 4.1. Vocabulary:

- Verb and nouns for travelling
- Adjectives to describe experiences

### 4.2. Skill:

Speaking

### 4.3. Sub – skills

Expressing finer shades of meaning

Using common and less common vocabulary

Word stress

4.4. Exam practice: Speaking

### **Unit 5: Gadgets**

Thời gian: 12 giờ

5.1. Vocabulary:

- Nouns to describe dimensions

- Verbs to describe processes

5.2. Skill:

Listening

5.3. Sub – skills

Collocations

Words with different senses

5.4. Exam practice: Listening

### **Unit 6: Revision**

Thời gian: 4 giờ

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo:  
Sách Vocabulary for IELTS (Collins – English for Exams) (Unit 1 – Unit 5)

- Học cụ: bảng, phấn, tai nghe, băng đĩa học, tranh ảnh minh họa, video có liên quan

4. Các điều kiện khác;

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các thực hành của học sinh

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

2. Phương pháp đánh giá

- Học sinh cần có tối thiểu 2 bài kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra định kỳ

- Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

### **1. Phạm vi áp dụng môn học:**

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:**

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học. Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định

+ Thực hiện các bài tập, bài tập thực hành, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.

+ Làm các bài kiểm tra định kỳ.

### **3. Những trọng tâm cần chú ý:**

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

### **4. Tài liệu cần tham khảo:**

- Tài liệu chính:

Vocabulary for IELTS (Collins – English for Exams)

- Tài liệu tham khảo:

[1] New Cutting Edge (Pre – Intermediate) – Sarah Cunningham Peter Moor. Longman. Hà Nội.

[2] Reward (Pre – Intermediate) – Simon Greenall – Oxford University Press

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Từ vựng Tiếng Anh 2

**Mã môn học:** MH 08

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ; (Lý thuyết: 41 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 15 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Là môn học trong nhóm các môn học chuyên môn
- Tính chất: Được giảng dạy sau từ vựng Tiếng Anh 1 và dạy song song cùng các kỹ năng Nghe 1 – Nói 1 – Đọc 1 – Viết 1.

### II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:
  - + Từ vựng: Cung cấp cho học sinh vốn từ vựng liên quan tới các chủ đề về Thành phố, Nghệ thuật thuyết phục, sự ám lên của toàn cầu...
  - + Ngữ pháp: Cung cấp cho học sinh các thời: hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ hoàn thành các thì tương lai, các câu điều kiện, danh từ đếm được và không đếm được,...
- Kỹ năng:
  - + Giúp học sinh rèn luyện kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo từng tình huống giao tiếp cụ thể theo từng đơn vị bài học.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
  - + Giúp học sinh yêu thích môn học và tự tin sử dụng Tiếng Anh trong công việc đạt hiệu quả.

### III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Unit 1- Cities	12	9	3	
2	Unit 2 – The art of persuasion	12	8	2	2
3	Unit 3 – Getting involved	12	9	3	
4	Unit 4 – Global warming	16	11	3	2
5	Unit 5 – Revision 2	8	4	4	
<b>Cộng</b>		<b>60</b>	<b>41</b>	<b>15</b>	<b>4</b>

Nội dung chi tiết:

**Unit 1 – Cities**

Thời gian: 12 giờ

1.1. Vocabulary:

- Nouns associated with human geography
- Adjectives to describe places

1.2. Skill:

Reading

1.3. Sub – skills

Recognizing superordinate terms

Recognizing positive and negative connotation

1.4. Exam practice: Reading

**Unit 2: The art of persuasion**

Thời gian: 12 giờ

2.1. Vocabulary:

- Reporting verbs
- Nouns associated with persuasion

2.2. Skill:

Writing

2.3. Sub – skills

Expressing different point of view

Presenting an argument

2.4. Exam practice: Writing

**Unit 3: Getting involved**

Thời gian: 12 giờ

3.1. Vocabulary:

- Nouns for forms of entertainment
- Verbs associated with involvement

3.2. Skill:

Speaking

3.3. Sub – skills

Expressing likes and dislikes

Using phrasal verbs

Pronouncing the letter's

3.4. Exam practice: Speaking

**Unit 4: Global warming**

Thời gian: 16 giờ

**Unit 5: Revision**

Thời gian: 8 giờ

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector



### 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo: Sách Vocabulary for IELTS (Collins – English for Exams)
- Học cụ: bảng, phấn, tai nghe, băng đĩa học, tranh ảnh minh họa, video có liên quan.

### 4. Các điều kiện khác;

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các thực hành của học sinh
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:
  - + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.
  - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
  - + Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

### 2. Phương pháp đánh giá

- Học sinh cần có tối thiểu 2 bài kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra định kỳ
- Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

### 1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
  - + Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành
  - + Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học. Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Đối với người học:
  - + Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định
  - + Thực hiện các bài tập, bài tập thực hành, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.
  - + Làm các bài kiểm tra định kỳ.

### 3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Vocabulary for IELTS (Collins – English for Exams)

- Tài liệu tham khảo:

[1] New Cutting Edge (Pre – Intermediate) – Sarah Cunningham Peter Moor. Longman. Hà Nội.

[2] Reward (Pre – Intermediate) – Simon Greenall – Oxford University Press

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Kỹ năng nghe 1**

**Mã mô đun: MD 09**

**Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ:** (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun trong nhóm các mô đun chuyên môn

- Tính chất: Được giảng dạy song song cùng các kỹ năng Nói 1 – Đọc 1 – Viết 1.

### II. Mục tiêu của mô đun:

- Kiến thức:

Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về kỹ năng nghe chuẩn các âm và cách phát âm chuẩn, sử dụng trọng âm từ, trọng âm câu và ngữ điệu trong câu một cách chính xác. Học sinh được nâng cao vốn từ tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày qua các chủ điểm khác nhau trong từng đơn vị bài học.

- Kỹ năng:

Rèn luyện cho học sinh phát triển kỹ năng nghe hiểu các âm ở trình độ trung cấp, đồng thời phát triển kỹ năng phát âm, học sinh được khích lệ tìm ra ngôn ngữ mà họ cần diễn đạt quan điểm của họ được thể hiện qua việc nêu ý kiến, tranh luận

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu được vai trò quan trọng của kỹ năng nghe âm chuẩn đối với việc nghiên cứu học tập cũng như vận dụng vào thực tiễn giao tiếp. Từ đó xác lập thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Unit 1: On the move (topic: Holiday and travel)	12	3	9	
2	Unit 2: Being young (topic: Youth)	12	2	10	
3	Unit 3: Climate (topic: Nature and environment)	12	2	8	2

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
4	Unit 4: Family structures (family matters)	12	2	10	
5	Unit 5: Starting university (Education)	12	2	10	
6	Unit 6: Fame (topic: Culture and modern society)	12	2	8	2
7	Unit 7: Revision 1	3	2	1	
<b>Cộng</b>		<b>75</b>	<b>15</b>	<b>56</b>	<b>4</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Unit 1: On the move (topic: Holiday and travel)**

Thời gian: 12 giờ

- 1.1. Vocabulary
- 1.2. Practice exercises
- 1.3. Exam practice

### **Unit 2: Being young (topic: Youth)**

Thời gian: 12 giờ

- 2.1. Vocabulary
- 2.2. Practice exercises
- 2.3. Exam practice

### **Unit 3: Climate (topic: Nature and environment)**

Thời gian: 12 giờ

- 3.1. Vocabulary
- 3.2. Practice exercises
- 3.3. Exam practice

### **Unit 4: Family structures (family matters)**

Thời gian: 12 giờ

- 4.1. Vocabulary
- 4.2. Practice exercises
- 4.3. Exam practice

### **Unit 5: Starting university (Education)**

Thời gian: 12 giờ

- 5.1. Vocabulary
- 5.2. Practice exercises
- 5.3. Exam practice

### **Unit 6: Fame (topic: Culture and modern society)**

Thời gian: 12 giờ

- 6.1. Vocabulary
- 6.2. Practice exercises
- 6.3. Exam practice

### **Unit 7: Review**

Thời gian: 3 giờ

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học tích hợp
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo:

Listening for IELTS (Collins)

- Học cụ: tai nghe, băng đĩa.

4. Các điều kiện khác:

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua phần thi vấn đáp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.

+ Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

2. Phương pháp đánh giá

- Học sinh cần có tối thiểu 2 bài kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra định kỳ

- Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm, thực hành

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học.

+ Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định

+ Thực hiện các bài tập thảo luận, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.

+ Làm các bài kiểm tra định kỳ.

### 3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Listening for IELTS (Collins)

- Tài liệu tham khảo:

[1] Listen carefully – Jack C. Richards – Oxford University Press - 1990.

[2] Ship or sheep – Ann Baker – Cambridge University Press 2006

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Kỹ năng nói 1**

**Mã mô đun: MĐ 10**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 26 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun trong nhóm các mô đun chuyên môn

- Tính chất: Được giảng dạy song song cùng các kỹ năng Nghe 1 – Đọc 1 – Viết 1.

### II. Mục tiêu của mô đun:

- Kiến thức:

Giúp học sinh nâng cao vốn từ tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày theo chủ điểm khác nhau, thực hành cuộc thảo luận ngắn về các chủ đề thông thường.

- Kỹ năng:

Rèn luyện cho học sinh phát triển kỹ năng nói ở trình độ trung cấp, học sinh được khích lệ tìm ra ngôn ngữ mà họ cần diễn đạt, quan điểm của họ được thể hiện qua việc nêu ý kiến, tranh luận...

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu được vai trò quan trọng của kỹ năng nói đối với việc nghiên cứu học tập cũng như vận dụng vào thực tiễn giao tiếp. Từ đó xác lập thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Unit 1: People & relationships (topic: Family matters)	4	3	1	
2	Unit 2: A healthy body (topic: Health and fitness)	4	2	2	
3	Unit 3: Studies & work (topic: Education)	8	2	4	2
4	Unit 4: The world around us (topic: Nature and the environment)	8	2	6	
5	Unit 5: Communication (topic: Language and communication)	8	2	6	

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
6	Unit 6: Technology (topic: Science and technology)	8	2	4	2
7	Unit 7: Revision 1	5	2	3	
<b>Cộng</b>		<b>45</b>	<b>15</b>	<b>26</b>	<b>4</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Unit 1: People & relationships (topic: Family matters)** Thời gian: 4 giờ

- 1.1. Describing personality/ talking about relationships
- 1.2. Using tenses correctly/ Pronunciation: Strong and weak forms of prepositions
- 1.3. Exam technique: What it means to ‘Know’ a word

### **Unit 2: A healthy body (topic: Health and fitness)** Thời gian: 4 giờ

- 2.1. Talking about fitness, sports, health and diet
- 2.2. Pronunciation: Expressing enthusiasm/ Expressing opinions/ Collocations
- 2.3. Exam technique: Planning your answer

### **Unit 3: Studies & work (topic: Education)** Thời gian: 8 giờ

- 3.1. Talking about studies and work/ Speculating
- 3.2. Pronunciation: word stress;
- 3.3. Exam technique: Giving answers that are the right length

### **Unit 4: The world around us (topic: Nature and the environment)**

Thời gian: 8 giờ

- 4.1. Talking about the environment and climate
- 4.2. Using cleft sentences and complex sentences
- 4.3. Pronunciation: Long and short vowel sounds
- 4.4. Exam practice: Using news articles to improve your answers

### **Unit 5: Communication (topic: Language and communication)**

Thời gian: 8 giờ

- 5.1. Talking about languages, keeping in touch, globalisation
- 5.2. Making comparisons
- 5.3. Expressing attitude
- 5.4. Pronunciation: Consonants
- 5.5. Exam practice: Giving yourself time to think



**Unit 6: Technology (topic: Science and technology)** Thời gian: 8 giờ

- 6.1. Talking about new technology, the Internet
- 6.2. Phrasal verbs
- 6.3. Pronunciation: Sentence stress, the schwa
- 6.4. Exam practice: Coherence

**Unit 7: Revision 1**

Thời gian: 5 giờ

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học tích hợp
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
  - Học cụ: tai nghe, băng đĩa học.
4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
  - Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thực hành.
  - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:
    - + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.
    - + Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.
    - + Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.
2. Phương pháp đánh giá
  - Học sinh cần có tối thiểu 2 bài kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra định kỳ
  - Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:
  - Đối với giáo viên, giảng viên:
    - + Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành
    - + Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học.

+ Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định

+ Thực hiện các bài tập, bài tập thực hành, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.

+ Làm các bài kiểm tra định kỳ.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Listening for IELTS (Collins)

- Tài liệu tham khảo:

[1] Speaking Naturally – Tillitt, B&Brude – Cambridge University Press, 2003.

[2] Từ các nguồn tài liệu khác: CNN, BBC, VOV...

[3] Practise your pronunciation and speaking skills – Tran Thi Lan Anh, Nguyen Ninh Bac – Ha Noi National University Publishing House, 2006.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Kỹ năng đọc 1**

**Mã mô đun: MD 11**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 26 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun trong nhóm các mô đun chuyên môn
- Tính chất: Được giảng dạy song song cùng các kỹ năng Nghe 1–Nói 1–Viết 1.

### II. Mục tiêu của mô đun:

- Kiến thức:

Giúp học sinh củng cố và nâng cao kỹ năng đọc hiểu, làm giàu vốn từ vựng, ngữ pháp thông qua các chủ đề được học.

- Kỹ năng:

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng đọc ở trình độ trung cấp, học sinh được phát triển kỹ năng đọc qua các dạng bài tập ở mỗi chủ đề.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tự tin khi đọc các văn bản bằng tiếng Anh, cũng như sử dụng vốn từ tiếng Anh trong giao tiếp. Từ đó xác lập một thái độ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Unit 1: Family matters (topic: Family and relationships)	4	3	1	
2	Unit 2: Healthcare (topic: Health and fitness)	4	2	2	
3	Unit 3: Getting an education (topic: Education)	8	2	4	2
4	Unit 4: Water (topic: Nature and the environment)	8	2	6	
5	Unit 5: Non – verbal clues (topic: Language and communication)	8	2	6	
6	Unit 6: Scientists at work (topic: Science and technology)	8	2	4	2
7	Unit 7: Revision	5	2	3	
<b>Cộng</b>		<b>45</b>	<b>15</b>	<b>26</b>	<b>4</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Unit 1: Family matters (topic: Family and relationships)** Thời gian: 4 giờ

- 1.1. Skim – reading/ Understanding the structure of a paragraph
- 1.2. Understanding the function of a paragraph
- 1.3. Summarising paragraph
- 1.4. Exam focus: Matching headings

### **Unit 2: Healthcare (topic: Health and fitness)** Thời gian: 4 giờ

- 2.1. Working out the meanings of words
- 2.2. Scanning a text for information
- 2.3. Recognising synonyms and antonyms in a text
- 2.4. Exam focus: Completing tables and diagrams

### **Unit 3: Getting an education (topic: Education)** Thời gian: 8 giờ

- 3.1. Working out meanings from context
- 3.2. Recognising key words in a sentence
- 3.3. Finding and understanding specific information/ keeping to the words

limit

- 3.4. Taking notes
- 3.5. Exam focus: Answering short – answer questions

### **Unit 4: Water (topic: Nature and the environment)** Thời gian: 8 giờ

- 4.1. Developing awareness of sentence structure/ Predicting answers
- 4.2. Understanding the main ideas in a text/ reading efficiently
- 4.3. Working with key words and paraphrases
- 4.4. Exam focus: Matching sentence endings

### **Unit 5: Non – verbal clues (topic: Language and communication)**

Thời gian: 8 giờ

- 5.1. Locating information in a text
- 5.2. Summarising ideas
- 5.3. Using paraphrases
- 5.4. Identifying incorrect distractors
- 5.5. Using key words and scanning
- 5.6. Exam focus: Answering multiple – choice questions

### **Unit 6: Scientists at work (topic: Science and technology)** Thời gian: 8 giờ

- 6.1. Understanding the meaning of words
- 6.2. Skim – reading to find information
- 6.3. Representing information visually/ Recognising paraphrase
- 6.4. Exam focus: Completing sentences and diagram labels

### **Unit 7: Revision 1**

Thời gian: 5 giờ

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học tích hợp
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
  - Học cụ: tai nghe, băng đĩa học, tranh ảnh minh họa, video có liên quan.
4. Các điều kiện khác:

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
  - Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thực hành của học sinh.
  - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:
    - + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.
    - + Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.
    - + Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.
2. Phương pháp đánh giá
  - Học sinh cần có tối thiểu 2 bài kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra định kỳ
  - Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:
  - Đối với giáo viên, giảng viên:
    - + Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành
    - + Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học.
    - + Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
  - Đối với người học:
    - + Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định
    - + Thực hiện các bài tập, bài tập thực hành, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.

+ Làm các bài kiểm tra định kỳ.

### 3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Reading for IELTS book

- Tài liệu tham khảo:

[1] Facts and Figures – Patricia Ackert – Nhà xuất bản Trẻ, 2008

[2] Thoughts and Notions – Linda Lee Barbara Bushby – Nhà xuất bản Trẻ, 2008

[3] Cause and Effect – Patricia Ackert – Nhà xuất bản Trẻ, 2008.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Kỹ năng viết 1**

**Mã mô đun: MD 12**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 26 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun trong nhóm các mô đun chuyên môn

- Tính chất: Được giảng dạy song song cùng các kỹ năng Nghe 1 – Nói 1 – Đọc 1.

### II. Mục tiêu của mô đun:

- Kiến thức:

Giúp học sinh củng cố kỹ năng viết làm giàu vốn từ vựng, ngữ pháp thông qua các chủ đề được học.

- Kỹ năng:

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng viết ở trình độ trung cấp, học sinh được phát triển kỹ năng viết qua các dạng bài tập ở mỗi chủ đề.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tự tin khi đọc các văn bản bằng tiếng Anh, cũng như sử dụng vốn từ tiếng Anh trong giao tiếp.

### III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Unit 1: Consumer spending (topic: Employment and finances)	4	3	2	
2	Unit 2: Diet & nutrition (topic: Healthy and fitness)	4	2	2	
3	Unit 3: Educational goals (topic: Education)	8	2	4	2
4	Unit 4: Biodiversity (topic: Nature and the environment)	8	2	5	
5	Unit 5: Global English (topic: Language and communication)	8	2	6	
6	Unit 6: The Internet (topic: Science and technology)	8	2	4	2
7	Unit 7: Revision	5	2	3	
<b>Cộng</b>		<b>45</b>	<b>15</b>	<b>26</b>	<b>4</b>

2. Nội dung chi tiết:

**Unit 1: Consumer spending (topic: Employment and finances)**

Thời gian: 4 giờ

1.1. Understanding the task/ Understanding visual prompts

1.2. Overview of the writing task and process/ Analysing the question

**Unit 2: Diet & nutrition (topic: Healthy and fitness)**

Thời gian: 4 giờ

2.1. Describing a line graph/ Using tense and expressions/ taking a position

2.2. Generating ideas for an essay/ Presenting arguments and reasons for your opinion

**Unit 3: Educational goals (topic: Education)**

Thời gian: 8 giờ

3.1. Describing a chart/ Expressing language of quantities and numbers

3.2. Comparing and contrasting quantities and numbers

3.3. Selecting and organising ideas/ Writing a basic argument outline

**Unit 4: Biodiversity (topic: Nature and the environment)**

Thời gian: 8 giờ

4.1. Describing a process/ Using the active and passive voice

4.2. Signposting a sequence of events/ Using the language of cause and effect

4.3. Overviewing the academic style

**Unit 5: Global English (topic: Language and communication)**

Thời gian: 8 giờ

5.1. Describing a diagram

5.2. Writing an introduction and conclusion

**Unit 6: The Internet (topic: Science and technology)**

Thời gian: 8 giờ

6.1. Interpreting a table/ Making effective main points/ Signposting main points

6.2. Planning an essay/ Organising an essay/ modifying statements

**Unit 7: Revision**

Thời gian: 5 giờ

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học tích hợp

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo

- Học cụ: tai nghe, băng đĩa học, tranh ảnh minh họa, video có liên quan.

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực



tiền.

- Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thực hành của học sinh.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:

- + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.
- + Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.
- + Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

## 2. Phương pháp đánh giá

- Học sinh cần có tối thiểu 2 bài kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra định kỳ
- Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

### 1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
  - + Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành
  - + Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học.
  - + Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Đối với người học:
  - + Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định
  - + Thực hiện các bài tập, bài tập thực hành, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.
  - + Làm các bài kiểm tra định kỳ.

### 3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Writing in English – Anita Pincas – Nhà xuất bản Macmillan publishers, 1982

- Tài liệu tham khảo:

[1] Cẩm nang sử dụng các thì Tiếng Anh – The Windy – NXB từ điển Bách Khoa, 2009.

[2] New English file – Christine Latham – Koenif, Clive Oxenden, Paul Selgsonm – NXB HN, 2009..

[3] Ngữ pháp thực hành – Martin Hewings – Nhà xuất bản Cambridge University press, 1999.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun:** Từ vựng Tiếng Anh 3

**Mã mô đun:** MH 13

**Thời gian thực hiện mô đun:** 120 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 99 giờ; Kiểm tra: 6 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Tiếng Anh
- Tính chất: Được giảng dạy sau từ vựng Tiếng Anh 1,2 và dạy song song cùng các kỹ năng Nghe 2 – Nói 2 – Đọc 2 – Viết 2.

### II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức:
  - + Từ vựng: Cung cấp cho học sinh vốn từ vựng liên quan tới các chủ đề về Thành phố, Nghệ thuật thuyết phục, sự âm lên của toàn cầu,...
  - + Ngữ pháp: Cung cấp cho học sinh các thời: hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ hoàn thành các thì tương lai, các câu điều kiện, danh từ đếm được và không đếm được,...
- Kỹ năng:
  - + Giúp học sinh rèn luyện kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo từng tình huống giao tiếp cụ thể theo từng đơn vị bài học.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
  - + Giúp học sinh yêu thích mô đun và tự tin sử dụng Tiếng Anh trong công việc đạt hiệu quả.

### III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Unit 1- Words for describing graphs and diagrams	12	1	11	
2	Unit 2 – Words for describing change	12	1	11	
3	Unit 3 – Words expressing similarity and difference	14	1	10	3
4	Unit 4 – Words describing cause and effect	12	1	11	

Số TT	Nội dung môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
5	Unit 5 – Sighposting expressions for writing	12	1	11	
6	Unit 6 – Sighposting expressions for writing	12	2	10	
7	Unit 7 – Words for problems and solutions	12	2	10	
8	Unit 8 - Words for talking about ideas	12	2	10	
9	Unit 9 – Emphasis and understatement	14	2	9	3
10	Unit 10 - Revision	8	2	6	
<b>Cộng</b>		<b>120</b>	<b>15</b>	<b>99</b>	<b>6</b>

Nội dung chi tiết:

**Unit 1: Words for describing graphs and diagrams**

Thời gian: 12 giờ

1.1. Vocabulary:

- Nouns for verbs for describing change
- Time expressions

1.2. Skill:

Writing

1.3. Sub – skills

Describing and summarizing visual data

1.4. Exam practice: Writing

**Unit 2: Words for describing change**

Thời gian: 12 giờ

2.1. Vocabulary:

- Nouns for verbs for describing change
- Time expressions

2.2. Skill:

Speaking

2.3. Sub – skills

Positive and negative connotation

Pronouncing consonants

2.4. Exam practice: Speaking

**Unit 3: Words expressing similarity and difference**

Thời gian: 12 giờ

3.1. Vocabulary:

- Words for comparison and contrast

3.2. Skill:

Listening

3.3. Sub – skills

Collocations

Parts of speech

3.4. Exam practice: Listening

**Unit 4: Words describing cause and effect**

Thời gian: 12 giờ

4.1. Vocabulary:

- Words for comparison and contrast

4.2. Skill:

Listening

4.3. Sub – skills

Collocations

Parts of speech

4.4. Exam practice: Listening

**Unit 5: Signposting expressions for writing**

Thời gian: 12 giờ

5.1. Vocabulary:

- Words for ordering addition concession, generalizations and conclusions

(written register)

5.2. Skill:

Speaking

5.3. Sub – skills

Linking sentences

Signposting and essay

Parts of speech

5.4. Exam practice: Writing

**Unit 6: Signposting expressions for writing**

Thời gian: 12 giờ

6.1. Vocabulary:

- Adverbs for expressing attitude and adding detail

6.2. Skill:

Speaking

6.3. Sub – skills

Adding interest to spoken answers

Pronouncing schwa

6.4. Exam practice: Speaking

**Unit 7: Words for problems and solutions**

Thời gian: 12 giờ

7.1. Vocabulary:

- Nouns for different problems

- Verbs for solving problems

7.2. Skill:

Listening

7.3. Sub – skills

Recognizing collocations

Spelling

7.4. Exam practice: Listening

**Unit 8: Words for talking about ideas**

Thời gian: 12 giờ

8.1. Vocabulary:

- Nouns associated with ideas

- Adjectives for evaluating ideas

8.2. Skill:

Reading

8.3. Sub – skills

Recognizing finer shades of meaning

Positive and negative connotation

8.4. Exam practice: Reading

**Unit 9: Emphasis and understatement**

Thời gian: 14 giờ

5.1. Vocabulary:

- Words describing quantity, degree and degree of certainty

5.2. Skill:

Reading

5.3. Sub – skills

Recognizing strength of claim; more collocations

5.4. Exam practice: Writing

**Unit 10: Revision**

Thời gian: 8 giờ

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo:

Sách Vocabulary for IELTS (Collins – English for Exams)

- Học cụ: bảng, phấn, tai nghe, băng đĩa học, tranh ảnh minh họa, video có liên quan.

4. Các điều kiện khác;

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các thực hành của học sinh

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

2. Phương pháp đánh giá

- Học sinh cần có tối thiểu 4 bài kiểm tra: 2 bài kiểm tra thường xuyên, 2 bài kiểm tra định kỳ

- Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học. Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định

+ Thực hiện các bài tập, bài tập thực hành, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.

+ Làm các bài kiểm tra định kỳ.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Vocabulary for IELTS (Collins – English for Exams)

- Tài liệu tham khảo:

[1] New Cutting Edge (Pre – Intermediate) – Sarah Cunningham Peter Moor. Longman. Hà Nội.

[2] Reward (Pre – Intermediate) – Simon Greenall – Oxford University Press



## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Kỹ năng nghe 2**

**Mã mô đun: MĐ 14**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 60 giờ: (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 41 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun trong nhóm các mô đun chuyên môn
- Tính chất: Được bố trí đưa vào tổ chức đào tạo sau nhóm kỹ năng Nghe 1 – Nói 1 – Đọc 1 – Viết 1 và song song cùng các kỹ năng Nói 2 – Đọc 2 – Viết 2.

### II. Mục tiêu của mô đun:

- Kiến thức:

Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về kỹ năng nghe chuẩn các âm và cách phát âm chuẩn, sử dụng trọng âm từ, trọng âm câu và ngữ điệu trong câu một cách chính xác. Học sinh được nâng cao vốn từ tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày qua các chủ điểm khác nhau trong từ đơn vị bài học.

- Kỹ năng:

Rèn luyện cho học sinh phát triển kỹ năng nghe hiểu các âm ở trình độ trung cấp, đồng thời phát triển kỹ năng phát âm, học sinh được khích lệ tìm ra ngôn ngữ mà họ cần diễn đạt quan điểm của họ được thể hiện qua việc nêu ý kiến, tranh luận...

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu được vai trò quan trọng của kỹ năng nghe âm chuẩn đối với việc nghiên cứu học tập cũng như vận dụng vào thực tiễn giao tiếp. Từ đó xác lập thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Unit 1: Alternative (topic: Science and technology)	10	4	6	
2	Unit 2: Migration (topic: People and places)	11	3	8	
3	Unit 3: At the gym (Health and fitness)	12	2	8	2

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
4	Unit 4: At the office (Employment and finances)	12	2	10	
5	Unit 5: Local languages (Languages and communication)	12	2	8	2
6	Unit 6: Review	3	2	1	
<b>Cộng</b>		<b>60</b>	<b>15</b>	<b>41</b>	<b>4</b>

2. Nội dung chi tiết:

**Unit 1: Alternative (topic: Science and technology)**

Thời gian: 10 giờ

- 1.1. Vocabulary
- 1.2. Practice excrises
- 1.3. Exam practice

**Unit 2: Migration (topic: People and places)**

Thời gian: 11 giờ

- 2.1. Vocabulary
- 2.2. Practice excrises
- 2.3. Exam practice

**Unit 3: At the gym (Health and fitness)**

Thời gian: 12 giờ

- 3.1. Vocabulary
- 3.2. Practice excrises
- 3.3. Exam practice

**Unit 4: At the office (Employment and finances)**

Thời gian: 12 giờ

- 4.1. Vocabulary
- 4.2. Practice excrises
- 4.3. Exam practice

**Unit 5: Local languages (Languages and communication)**

Thời gian: 12 giờ

- 5.1. Vocabulary
- 5.2. Practice excrises
- 5.3. Exam practice

**Unit 6: Review**

Thời gian: 3 giờ

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học tích hợp
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo:  
Listening for IELTS (Collins)

- Học cụ: tai nghe, băng đĩa.

4. Các điều kiện khác:

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua phần thi vấn đáp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.

+ Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

2. Phương pháp đánh giá

- Học sinh cần có tối thiểu 2 bài kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra định kỳ

- Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm, thực hành

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học.

+ Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định

+ Thực hiện các bài tập thảo luận, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.

+ Làm các bài kiểm tra định kỳ.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Listening for IELTS (Collins)

- Tài liệu tham khảo:

[1] Listen carefully – Jack C. Richards – Oxford University Press - 1990.

[2] Ship or sheep – Ann Baker – Cambridge University Press 2006

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Kỹ năng nói 2**

**Mã mô đun: MĐ 15**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 26 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun trong nhóm các mô đun chuyên môn

- Tính chất: Được bố trí đưa vào tổ chức đào tạo sau nhóm kỹ năng Nghe 1 – Nói 1 – Đọc 1 – Viết 1 và song song cùng các kỹ năng Nghe 2 – Đọc 2 – Viết 2.

### II. Mục tiêu của mô đun:

- Kiến thức:

Giúp học sinh nâng cao vốn từ tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày theo chủ điểm khác nhau, thực hành cuộc thảo luận ngắn về các chủ đề thông thường.

- Kỹ năng:

Rèn luyện cho học sinh phát triển kỹ năng nói ở trình độ trung cấp, học sinh được khích lệ tìm ra ngôn ngữ mà họ cần diễn đạt, quan điểm của họ được thể hiện qua việc nêu ý kiến, tranh luận...

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu được vai trò quan trọng của kỹ năng nói đối với việc nghiên cứu học tập cũng như vận dụng vào thực tiễn giao tiếp. Từ đó xác lập thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Unit 1: Hobbies (topic: Employment and finances)	4	2	2	
2	Unit 2: Youth (topic: Youth)	4	2	2	
3	Unit 3: Home (topic: People and places)	8	3	3	2
4	Unit 4: Culture (topic: Culture and modern society)	8	3	5	
5	Unit 5: On the move (topic: Holidays and travel)	8	2	6	
6	Unit 6: Practice exam	13	3	8	2
<b>Cộng</b>		<b>45</b>	<b>15</b>	<b>26</b>	<b>4</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

**Unit 1: Hobbies (topic: Employment and finances)** Thời gian: 4 giờ

1.1. Expressing like and dislike/ Talking about hobbies/ Expressing frequency

1.2. Using the present perfect (simple and continuous)

1.3. Pronunciation: The schwa

1.4. Exam technique: Sounding polite

**Unit 2: Youth (topic: Youth)** Thời gian: 4 giờ

2.1. Talking about remembering, childhood/ Using past tenses, used to, would

2.2. Pronunciation: Past tense-ed endings; diphthongs

2.3. Exam technique: Fluency

**Unit 3: Home (topic: People and places)** Thời gian: 8 giờ

3.1. Describing places/ Comparing now and then/ Adding suffixes

3.2. Pronunciation: Silent letters/ Using passive and causative forms

3.3. Exam technique: Clarifying, paraphrasing and giving examples

**Unit 4: Culture (topic: Culture and modern society)** Thời gian: 8 giờ

4.1. Talking about the festivals and historical sites

4.2. Pronunciation: Linking

4.3. Using future forms

4.4. Exam technique: Predicting questions

**Unit 5: On the move (topic: Holidays and travel)** Thời gian: 8 giờ

5.1. Talking about holidays and tourism/ Short answers

5.2. Expressing yourself indirectly

5.3. Pronunciation: Extra stress/ Cause and effect

5.4. Exam technique: What kind of speaker are you?

**Unit 6: Practice exam** Thời gian: 13 giờ

## IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học tích hợp

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo

- Học cụ: tai nghe, băng đĩa học.

4. Các điều kiện khác:

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thực hành.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.

+ Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

### 2. Phương pháp đánh giá

- Học sinh cần có tối thiểu 2 bài kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra định kỳ

- Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

### 1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học.

+ Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định

+ Thực hiện các bài tập, bài tập thực hành, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.

+ Làm các bài kiểm tra định kỳ.

### 3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

#### 4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Speaking for IELTS (Collins)

- Tài liệu tham khảo:

[1] Speaking Naturally – Tillitt, B&Brude – Cambridge University Press, 2003.

[2] Từ các nguồn tài liệu khác: CNN, BBC, VOV...

[3] Practise your pronunciation and speaking skills – Tran Thi Lan Anh, Nguyen Ninh Bac – Ha Noi National University Publishing House, 2006.



## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Kỹ năng đọc 2**

**Mã mô đun: MĐ 16**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 26 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun trong nhóm các mô đun chuyên môn

- Tính chất: Được bố trí đưa vào tổ chức đào tạo sau nhóm kỹ năng Nghe 1 – Nói 1 – Đọc 1 – Viết 1 và song song cùng các kỹ năng Nghe 2 – Nói 2 – Viết 2.

### II. Mục tiêu của mô đun:

- Kiến thức:

Giúp học sinh củng cố và nâng cao kỹ năng đọc hiểu, làm giàu vốn từ vựng, ngữ pháp thông qua các chủ đề được học.

- Kỹ năng:

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng đọc ở trình độ trung cấp, học sinh được phát triển kỹ năng đọc qua các dạng bài tập ở mỗi chủ đề.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tự tin khi đọc các văn bản bằng tiếng Anh, cũng như sử dụng vốn từ tiếng Anh trong giao tiếp. Từ đó xác lập một thái độ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Unit 1: The job – market (topic: Employment and finances)	4	2	2	
2	Unit 2: Twenty - somethings (topic: Youth)	4	2	2	
3	Unit 3: Community spirit (topic: People and places)	8	3	3	2
4	Unit 4: On the move (topic: Holidays and travel)	8	3	5	
5	Unit 5: Cultural differences (topic: Cultural and modern society)	8	2	6	
6	Unit 6: Practice exam	13	3	8	2
<b>Cộng</b>		<b>45</b>	<b>15</b>	<b>26</b>	<b>4</b>

2. Nội dung chi tiết:

**Unit 1: The job – market (topic: Employment and finances)** Thời gian: 4 giờ

- 1.1. Predicting answers
- 1.2. Following instructions exactly
- 1.3. Locating answers in a text
- 1.4. Exam focus: Completing notes, summaries, and flow charts

**Unit 2: Twenty - somethings (topic: Youth)** Thời gian: 4 giờ

- 2.1. Learning how to identify the right information
- 2.2. Improving reading speed
- 2.3. Exam focus: Identifying information/ answering true/ false/ not give questions

**Unit 3: Community spirit (topic: People and places)** Thời gian: 8 giờ

- 3.1. Identifying sections of a text where information can be found
- 3.2. Identifying different types of information/ Summarising a paragraph
- 3.3. Identifying the function of a paragraph
- 3.4. Exam focus: Matching information

**Unit 4: On the move (topic: Holidays and travel)** Thời gian: 8 giờ

- 4.1. Working out the meaning of unfamiliar word/ Working with paraphrases
- 4.2. Understanding the difference between fact and opinion
- 4.3. Exam focus: Identifying writers's view or claims/ Answering yes/no/ not given questions

**Unit 5: Cultural differences (topic: Cultural and modern society)**

Thời gian: 8 giờ

- 5.1. Identifying facts/ Identifying opinions/ Working with paraphrases
- 5.2. Skimming and scanning/ Recognising connections between facts
- 5.3. Exam focus: Matching features

**Unit 6: Practice exam**

Thời gian: 13 giờ

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học tích hợp
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
  - Học cụ: tai nghe, băng đĩa học, tranh ảnh minh họa, video có liên quan.

4. Các điều kiện khác:

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thực hành của học sinh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.

+ Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

2. Phương pháp đánh giá

- Học sinh cần có tối thiểu 2 bài kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra định kỳ

- Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học.

+ Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định

+ Thực hiện các bài tập, bài tập thực hành, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.

+ Làm các bài kiểm tra định kỳ.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

#### 4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Reading for IELTS book

- Tài liệu tham khảo:

[1] Facts and Figures – Patricia Ackert – Nhà xuất bản Trẻ, 2008

[2] Thoughts and Notions – Linda Lee Barbara Bushby – Nhà xuất bản Trẻ, 2008

[3] Cause and Effect – Patricia Ackert – Nhà xuất bản Trẻ, 2008.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Kỹ năng viết 2**

**Mã mô đun: MĐ 17**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 26 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun trong nhóm các mô đun chuyên môn
- Tính chất: Được bố trí đưa vào tổ chức đào tạo sau nhóm kỹ năng Nghe 1 – Nói 1 – Đọc 1 – Viết 1 và song song cùng các kỹ năng Nghe 2 – Nói 2 – Đọc 2.

### II. Mục tiêu của mô đun:

- Kiến thức:

Giúp học sinh củng cố kỹ năng viết làm giàu vốn từ vựng, ngữ pháp thông qua các chủ đề được học.

- Kỹ năng:

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng viết ở trình độ trung cấp, học sinh được phát triển kỹ năng viết qua các dạng bài tập ở mỗi chủ đề.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tự tin khi đọc các văn bản bằng tiếng Anh, cũng như sử dụng vốn từ tiếng Anh trong giao tiếp.

### III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Unit 1: Consumer spending (topic: Employment and finances)	4	2	2	
2	Unit 2: Children and parents (topic: Youth)	4	2	2	
3	Unit 3: An ageing population (topic: People and places)	8	3	3	2
4	Unit 4: Fame (topic: Culture and modern society)	8	3	5	
5	Unit 5: The car (topic: Holidays and travel)	8	2	6	
6	Unit 6: Practice exam	13	3	8	2
<b>Cộng</b>		<b>45</b>	<b>15</b>	<b>26</b>	<b>4</b>

2. Nội dung chi tiết:

**Unit 1: Consumer spending (topic: Employment and finances)**

Thời gian: 4 giờ

- 1.1. Working with two visual prompts/ making correlations
- 1.2. Developing supporting examples

**Unit 2: Children and parents (topic: Youth)**

Thời gian: 4 giờ

- 2.1. Developing and linking supporting examples/ Reviewing verb forms
- 2.2. Writing the conclusion

**Unit 3: An ageing population (topic: People and places)**

Thời gian: 8 giờ

- 3.1. Using cohesive
- 3.2. Using punctuation effectively
- 3.3. Writing topic sentences

**Unit 4: Fame (topic: Culture and modern society)**

Thời gian: 8 giờ

- 4.1. Dealing with words often confused
- 4.2. Using appropriate vocabulary
- 4.3. Avoiding repetition by the use synonyms

**Unit 5: The car (topic: Holidays and travel)**

Thời gian: 8 giờ

- 5.1. Becoming aware of common errors
- 5.2. Learning how to correct errors
- 5.3. Practising proofreading

**Unit 6: Practice exam**

Thời gian: 8 giờ

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học tích hợp
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
- Học cụ: tai nghe, băng đĩa học, tranh ảnh minh họa, video có liên quan.

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thực hành của học sinh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.

+ Cần thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

## 2. Phương pháp đánh giá

- Học sinh cần có tối thiểu 2 bài kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra định kỳ

- Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

## **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

### 1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học.

+ Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định

+ Thực hiện các bài tập, bài tập thực hành, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.

+ Làm các bài kiểm tra định kỳ.

### 3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Writing in English – Anita Pincas – Nhà xuất bản Macmillan publishers, 1982

- Tài liệu tham khảo:

[1] Cẩm nang sử dụng các thì Tiếng Anh – The Windy – NXB từ điển Bách Khoa, 2009.

[2] New English file – Christine Latham – Koenif, Clive Oxenden, Paul Selgsonm – NXB HN, 2009..

[3] Ngữ pháp thực hành – Martin Hewings – Nhà xuất bản Cambridge University press, 1999.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Lý thuyết dịch**

**Mã mô đun: MĐ 18**

**Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)**

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun trong nhóm các mô đun tự chọn

- Tính chất: Được bố trí đưa vào tổ chức đào tạo sau nhóm kỹ năng Nghe 2

– Nói 2 – Đọc 2 – Viết 2

### II. Mục tiêu của mô đun:

- Kiến thức:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch, trong đó là biên dịch và phiên dịch, áp dụng vào thực hành một cách có hiệu quả, và phát huy các phương pháp dịch thích hợp đối với từng loại dịch.

- Kỹ năng:

Học sinh tham gia vào các tình huống dịch: một số sách báo, tài liệu theo các chuyên ngành khác nhau, truyện ngắn, truyện cười, dịch trong vai trò người dẫn tour du lịch, thông dịch viên cho người nước ngoài.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu được vai trò quan trọng của cách dịch trong quá trình dịch, các phương pháp dịch để vận dụng vào thực tiễn một cách hiệu quả và đảm bảo đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp trong tương lai.

### III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Unit 1: Translation Introduction	15	5	10	
2	Unit 2: Process of translating	15	5	10	
3	Unit 3: About language	15	5	10	
4	Unit 4: Types of interpreting	20	7	13	
5	Unit 5: Helpful skills/ attitudes for interpreting	21	8	13	
6	Test 45 mins (1)	4	0	0	4
<b>Cộng</b>		<b>90</b>	<b>30</b>	<b>56</b>	<b>4</b>



## 2. Nội dung chi tiết:

### **Unit 1: Translation Introduction**

Thời gian: 15 giờ

- 1.1. What is translation?
- 1.2. Why is translation?
- 1.3. History of translation
- 1.4. The dynamics of translation (Peter Newmark)
- 1.5. Translation theory
- 1.6. Pre – translation considerations
  - + Reading the text
  - + The intention of the text
  - + The intention of the translator
  - + Text styles
  - + The readership

### **Unit 2: Process of translating**

Thời gian: 15 giờ

- Objectives
- 2.1. The approach translating process
    - + The textual level
    - + The referential level
    - + The coherent level
    - + The level of naturalness
  - 2.2. The unit of translation methods
    - + Semantic translation
    - + Communicative translation
    - + Other translation methods
    - + Word – for – word translation
    - + Literal translation
    - + Faithful translation
    - + Adaptation
    - + Free translation
    - + Idiomatic translation

### **Unit 3: About language**

Thời gian: 15 giờ

- Objectives
- 3.1. Words
  - 3.2. Syntax
  - 3.3. Idiolect
  - 3.4. Dialects
  - 3.5. Slang

### 3.6. Jargon

### 3.7. Idioms

- Strategy for translation

+ Strategy 1: How to deal with non-equivalence at word level

Translation by a more specific word

Translation by a more general word

Translation by cultural substitution

Translation using a loan word plus explanation

Translation by paraphrase

Translation by omission

+ Strategy 2: How to deal with idioms and fixed expressions

Using an idiom or fixed expressions of similar meaning and form

Using an idiom or fixed expressions of similar meaning but dissimilar

Translation by paraphrase

Translation by omission

+ Strategy 3: How to deal with voice?

Voice

Number

+ Strategy 4: How to deal with non – subjects sentences?

+ Strategy 5: How to deal with newspaper headlines

## **Unit 4: Types of interpreting**

Thời gian: 20 giờ

4.1. What is interpreting?

4.2. Modes of interpreting

+ Consecutive interpreting

Sentence by sentence, paragraph interpretation

The whole speech, with may last five, ten minutes, up to half an hour or one hour

Liaison interpreting

+ Simultaneous interpretation

Sight translation

Whispered interpretation

Electronic hook - up

## **Unit 5: Helpful skills/ attitudes for interpreting**

Thời gian: 21 giờ

5.1. Helpful skills/ attitudes for interpreting

+ Hearing ability

+ Public speaking skills

+ Conversion skills

- + Memory skills
- + Note – taking skills
- 5.2. Code of Ethics for interpreters
- 5.3. Interpreting in specialized areas
  - + Legal interpreting
  - + Business interpreting
  - + Medical interpreting
- 5.4. Test 45 mins (1)

#### **Unit 6: Practice exam**

Thời gian: 8 giờ

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học tích hợp
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
  - Học cụ: tai nghe, băng đĩa học, tranh ảnh minh họa, video có liên quan.
4. Các điều kiện khác:

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
  - Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thực hành của học sinh.
  - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:
    - + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.
    - + Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.
    - + Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.
2. Phương pháp đánh giá
  - Học sinh cần có tối thiểu 4 bài kiểm tra: 2 bài kiểm tra thường xuyên, 2 bài kiểm tra định kỳ
  - Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1. Phạm vi áp dụng mô đun:
 

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:
  - Đối với giáo viên, giảng viên:
  - + Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học.

+ Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định

+ Thực hiện các bài tập, bài tập thực hành, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.

+ Làm các bài kiểm tra định kỳ.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

English – Vietnamese translation material – Vietnam National University – College of Foreign languages

- Tài liệu tham khảo:

Luyện dịch Việt Anh – Trung tâm thông tin thư viện – Trường ĐH Hà Nội, 2008.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Đất nước học Anh**

**Mã mô đun: MĐ 19**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 90 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun trong nhóm các mô đun tự chọn
  - Tính chất: Được bố trí đưa vào tổ chức đào tạo sau nhóm kỹ năng Nghe 2
- Nói 2 – Đọc 2 – Viết 2

### II. Mục tiêu của mô đun:

- Kiến thức:

Cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về thể chế của Anh, chính trị, luật pháp, lực lượng lao động, giao thông, văn hóa và giáo dục ở nước Anh

- Kỹ năng:

Học sinh được thực hành kỹ năng dịch, thảo luận nhóm để tìm hiểu những vấn đề về kinh tế, chính trị, pháp luật và văn hóa của nước Anh

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Giúp học sinh hiểu biết và thể hiện thái độ tôn trọng đối với các giá trị về văn hóa, chính trị, pháp luật và kinh tế xã của nước Anh

### III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chapter 1: Snapshot Britain	20	5	15	
2	Chapter 2: The system of government	20	5	15	
3	Chapter 3: A social profile	25	10	15	
4	Chapter 4: Educating the nation	21	10	11	
5	Test 45 mins (2)	4	0	0	4
<b>Cộng</b>		<b>90</b>	<b>30</b>	<b>56</b>	<b>4</b>

2. Nội dung chi tiết:

#### Chapter 1: Snapshot Britain

Thời gian: 20 giờ

1.1. A sense of place

1.2. Core and periphery

- 1.3. The north – south divide
- 1.4. City and market town
- 1.5. Sunset and sunrise areas
- 1.6. Town and country
- 1.7. Rich and poor
- 1.8. Discussion

- + Section analysis
- + Chapter analysis and discussion
- + Visual interpretation

## **Chapter 2: The system of government**

Thời gian: 20 giờ

- 2.1. The Crown
- 2.2. Whitehall – the set of government
- 2.3. Westminster – the seat of Parliament
- 2.4. The electoral and party systems
- 2.5. The House of Commons
- 2.6. The House of Lords
- 2.7. Parliamentary procedure
- 2.8. Parliamentary committees
- 2.9. Discussion

- + Section analysis
- + Chapter analysis and discussion
- + Visual interpretation

## **Chapter 3: A social profile**

Thời gian: 25 giờ

- 3.1. Introduction
- 3.2. Family
- 3.3. Social class
- 3.4. Gender
- 3.5. The ethnic dimension
- 3.6. Discussion

- + Section analysis
- + Chapter analysis and discussion
- + Visual interpretation

## **Chapter 4: Educating the nation**

Thời gian: 21 giờ

- 4.1. The story of British schools
  - 4.2. Educational reforms in the 1980s
  - 4.3. The private sector
- Higher education

#### 4.4. Discussion

- + Section analysis
- + Chapter analysis and discussion
- + Visual interpretation

#### 4.5. Revision

#### 4.6. Test 45 mins

### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học tích hợp
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
  - Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
  - Học cụ: tai nghe, băng đĩa học, tranh ảnh minh họa, video có liên quan.
4. Các điều kiện khác:

### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

#### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thực hành của học sinh.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:
  - + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.
  - + Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.
  - + Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

#### 2. Phương pháp đánh giá

- Học sinh cần có tối thiểu 4 bài kiểm tra: 2 bài kiểm tra thường xuyên, 2 bài kiểm tra định kỳ
- Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

### **VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

#### 1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

#### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
  - + Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành
  - + Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học.

+ Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định

+ Thực hiện các bài tập, bài tập thực hành, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.

+ Làm các bài kiểm tra định kỳ.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Britain in close – up – David Mc Dowall – Nhà xuất bản Thanh niên

- Tài liệu tham khảo:

[1] Đất nước và con người Anh – Phạm Phương Luyện chú giải và giới thiệu – Đại học khoa học xã hội và nhân văn – ĐHQG Hà Nội